

VINASUN CORP.
KỀ VAI SÁT CÁNHN





MỤC LỤC

01

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Quá trình hình thành và phát triển	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	12
Định hướng phát triển	16
Các yếu tố rủi ro	22

02

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tổ chức và nhân sự	32
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	43
Tình hình tài chính	44
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	46
Báo cáo phát triển bền vững	48

03

PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	56
Kế hoạch phát triển trong tương lai	57

04

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	60
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	61
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	62

05

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	67
Ban Kiểm soát	71
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	72

06

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	79
Báo cáo tài chính kiểm toán	91

01

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Các giải thưởng nổi bật trong năm
- Quá trình hình thành và phát triển
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- Định hướng phát triển
- Các yếu tố rủi ro



“Vinasun Corp luôn tìm kiếm và tạo ra những giá trị bằng cách cung cấp các dịch vụ khách hàng tốt nhất, thỏa mãn khách hàng cao nhất. Thông qua sứ mệnh này, chúng tôi hướng đến sự phát triển, mang đến những lợi ích, ấp ủ sự thành công không những cho những nhà đầu tư, cổ đông, những đối tác mà còn cho toàn bộ những mối quan hệ trong mắc xích giá trị trên toàn thế giới.”



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

Tên giao dịch quốc tế : VIETNAM SUN CORPORATION

Tên viết tắt : VINASUN Corp.

Mã chứng khoán : VNS

Sàn niêm yết : HOSE

Giấy chứng nhận ĐKDN số : Số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 17/07/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 32 ngày 10/05/2022.

Vốn điều lệ : 678.591.920.000 Đồng

Trụ sở chính : Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại : (028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27

Số fax : (028) 39 526 410

Website : www.vinasun.vn

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm 2022

- Chứng nhận Vinasun Taxi đạt **“top 10 thương hiệu được tin dùng nhất Việt Nam 2022”**



Năm 2021

- **Thương hiệu vàng lĩnh vực thương mại & dịch vụ** do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.



Năm 2020

- **Thương hiệu vàng lĩnh vực thương mại & dịch vụ** do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.
- **Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh tiêu biểu** do Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.
- **Giải thưởng Vô lăng Vàng (Giải tập thể/Công ty)** do UB ATGT quốc gia – Bộ GTVT trao tặng.

Năm 2019

- **Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất** do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet công bố.
- **Top 10 Dịch vụ chất lượng vàng** vì quyền lợi người tiêu dùng do VISAHO JSC lựa chọn.



Năm 2018

- **Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh tiêu biểu** do Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.



Năm 2017

- **Doanh nghiệp Du lịch hàng đầu nhiều năm liền (2013-2017)**, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng.
- **Top 10 hãng Vận chuyển khách du lịch hàng đầu** do Sở Du lịch Tp. HCM vinh danh.

Năm 2016

- **Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam** do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện.

Năm 2015

- **Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất** do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

VÀ PHÁT TRIỂN

1995

Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ và Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam được thành lập với vốn điều lệ là 300 triệu đồng.

2003

Kinh doanh Taxi được chính thức đưa vào hoạt động với thương hiệu TAXI VINASUN. Chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng.

2006

Tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng để đầu tư thêm xe mới cho hoạt động dịch vụ Taxi. Thành lập chi nhánh Bình Dương.

2007

Công ty tăng vốn điều lệ lên 170 tỷ đồng bằng cách phát hành thêm cổ phiếu nhằm tái cơ cấu nợ vay. Cùng cố thị trường tại khu vực Bình Dương. Đầu tư thêm xe mới và các dự án bất động sản.

2008

Trở thành một trong những hãng taxi sở hữu số đầu xe lớn nhất Tp. HCM, cùng với 55 đội xe và 6.196 tài xế. Mở rộng thêm địa điểm hoạt động ở Đồng Nai. Cổ phiếu của công ty chính thức được niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh vào ngày 23/07/2008.

2009

Tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng theo hình thức phát hành thêm cổ phiếu. Đạt thương hiệu taxi hàng đầu được người tiêu dùng bình chọn. Công ty sở hữu số lượng xe: 2.793 xe cùng 60 đội và hơn 6.000 tài xế.

2010

Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới. Số lượng xe: 4000 chiếc với 67 đội xe và hơn 8.000 tài xế. Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng. Khai trương chi nhánh tại Vũng Tàu và Vinasun Green taxi tại Đà Nẵng.

2012

Hoàn thiện tiện ích thanh toán online; Số lượng xe: 4.622 chiếc.

2013

Sau nhiều đợt tăng vốn, vốn điều lệ công ty là 434.998.180.000 đồng và vốn chủ sở hữu là 1.153,4 tỷ.

2014

Tăng vốn điều lệ tăng lên 565.495.260.000 đồng. Vốn chủ sở hữu 1.284,3 tỷ; Số lượng xe 5.729 chiếc. Khai trương Chi nhánh Khánh Hòa.

2015

Ra mắt phần mềm ứng dụng gọi xe Vinasun App, với mong muốn đem đến sự tiện ích trong việc đặt xe taxi một cách thuận lợi và an toàn nhất cho khách hàng. Hoàn thành việc tăng vốn lên 678.591.920.000 đồng. Tại thời điểm này, vốn điều lệ gấp 85 lần lúc thành lập. Phát triển đội xe lên 6.141 chiếc.

2017

Công ty tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường vận chuyển taxi bằng cách triển khai đồng loạt các địa bàn kinh doanh mới: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Thuận, Kiên Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Bình Phước, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế; Thực hiện mô hình chuyển nhượng.

2018

Triển khai hàng loạt các địa bàn kinh doanh mới: Đắk Lắk, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Tây Ninh, An Giang, Bình Phước, Cần Thơ để tập trung vào khai thác thị trường vận chuyển tại TP. Hà Nội. Đồng hành cùng Kênh 365 FM thực hiện chương trình mang tên **"BẠN CHUNG ĐƯỜNG"**.

2019

Tạm dừng các chi nhánh: Đắk Lắk, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Tây Ninh, An Giang, Bình Phước, Cần Thơ để tập trung vào khai thác thị trường vận chuyển tại TP. Hà Nội. Đồng hành cùng Kênh 365 FM thực hiện chương trình mang tên **"BẠN CHUNG ĐƯỜNG"**.

2020

Công ty tiếp tục hoàn thiện các tính năng của Vinasun App cùng hệ thống tổng đài, bổ sung chức năng chốt giá trên App giúp khách hàng biết trước số tiền phải trả cho lộ trình định sẵn. Đồng thời, Vinasun Corp tiếp tục triển khai việc chuyển nhượng xe dưới hình thức trả chậm cho tài xế để kinh doanh taxi theo phương thức thương quyền.

2021

Công ty đã hoàn thiện dịch vụ thanh toán online trả trước (VNS Prepaid) thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các ví điện tử lớn như MoMo, Payoo Hoàn thiện các tính năng của Vinasun App cùng hệ thống tổng đài, bổ sung chức năng chốt giá trên App giúp khách hàng biết trước số tiền phải trả cho lộ trình định sẵn. Tiếp tục triển khai việc chuyển nhượng xe dưới hình thức trả chậm cho tài xế lái xe để kinh doanh taxi theo phương thức thương quyền với công ty.

2022

Dịch vụ thanh toán online trên Vinasun App (VNS Prepaid) đã được hoàn thiện đầy đủ các chức năng trả trước, trả ngay đã tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc đặt xe và thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục giữ vững và phát triển thêm các điểm tiếp thị chiến lược. Triển khai phương thức hợp tác kinh doanh với cá nhân có tay nghề đã phát huy hiệu quả, đã thu hút được rất nhiều anh em lái xe quay lại kinh doanh. Nhanh chóng đầu tư xe mới để đáp ứng nhu cầu gia tăng của khách hàng.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Cho thuê mặt bằng.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Địa bàn hoạt động cũng như thị trường mà Vinasun Corp đã và đang hoạt động là từ miền Trung vào miền Nam, cụ thể trải dài từ Thừa Thiên Huế cho tới Kiên Giang. Tại thời điểm hiện nay Vinasun Corp đang tập trung đẩy mạnh dịch vụ vận tải và lữ hành ở các thành phố lớn, trọng điểm nước ta như: TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương và Đồng Tháp – Vĩnh Long.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, mô hình quản trị công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CON VÀ CHI NHÁNH

CÔNG TY CON

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (ADX)	Số 277, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	90%

CÁC CHI NHÁNH



Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh



Chi nhánh Đồng Nai



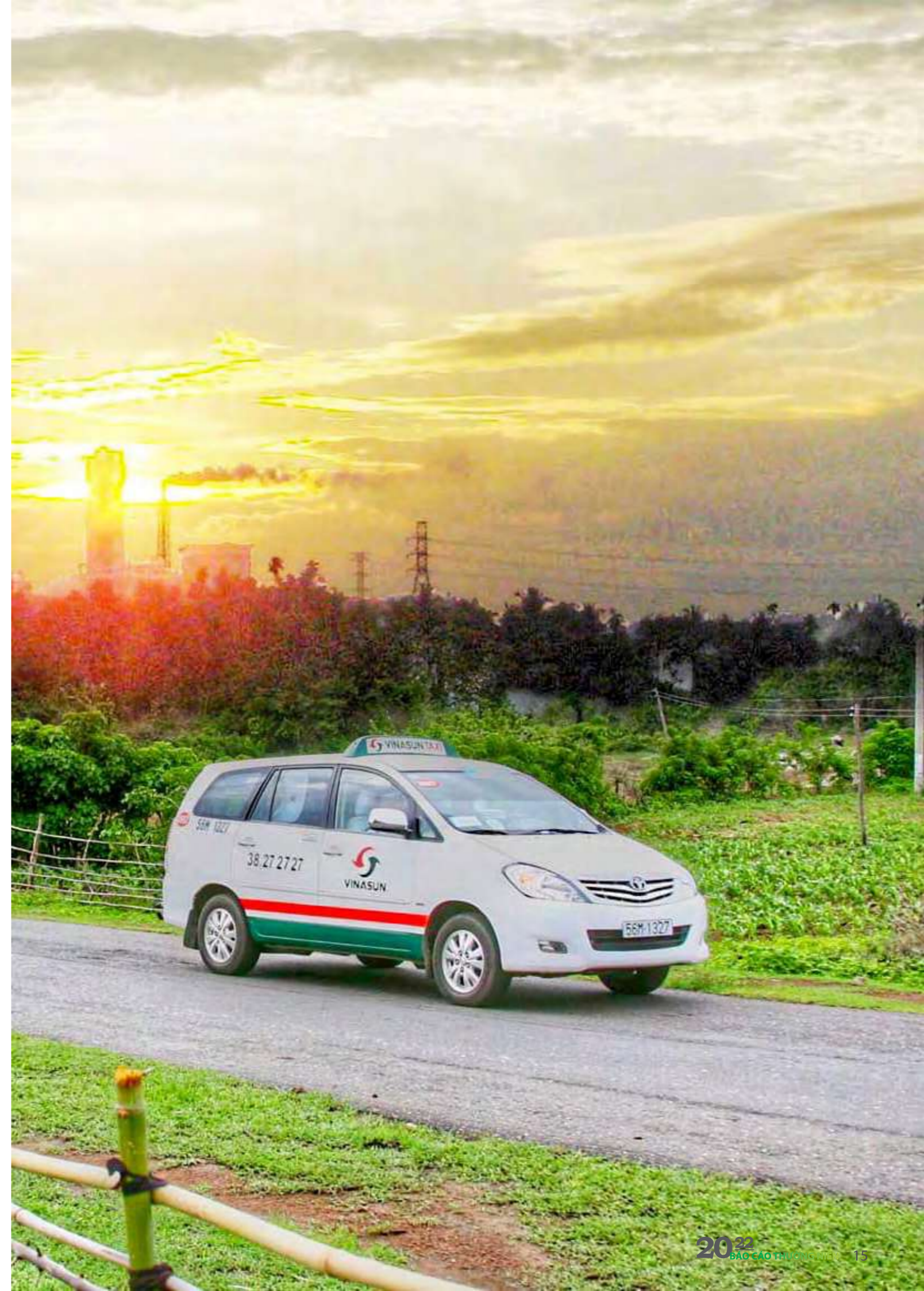
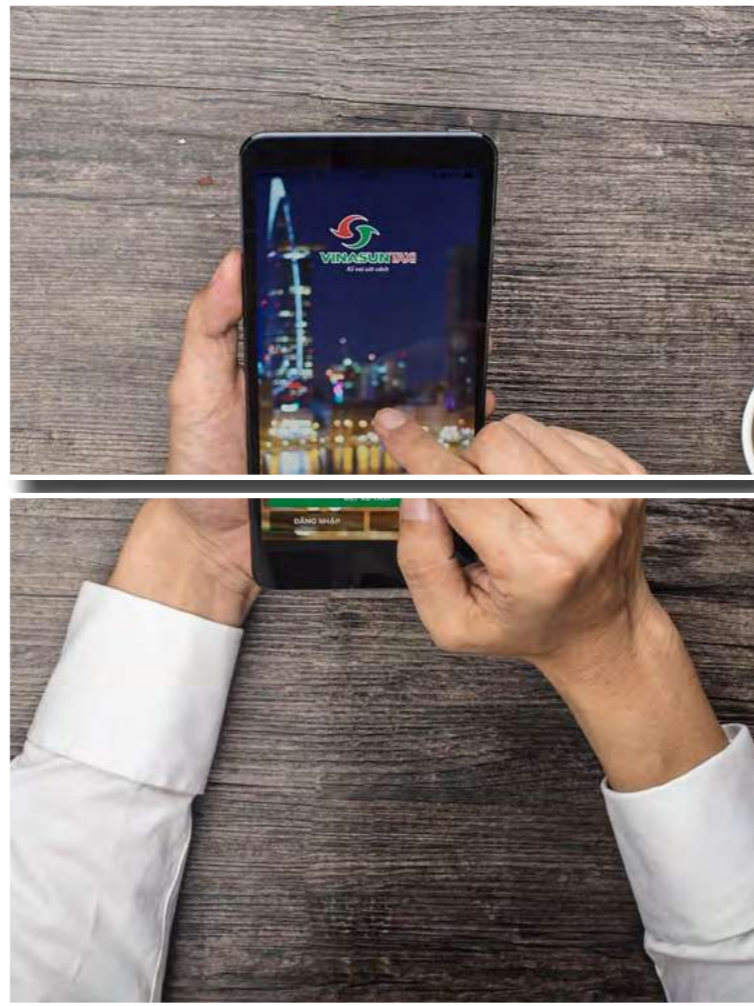
Chi nhánh Bình Dương



Chi nhánh Đồng Tháp



Chi nhánh Vĩnh Long





Tầm nhìn

Với khẩu hiệu **“Kẻ vai sát cánh”**, ngay từ những ngày đầu thành lập Vinasun Corp đã xác định con đường phát triển của mình dựa trên sự hợp tác vững mạnh, dài lâu và bền vững, cộng với trí tuệ của bộ máy điều hành là nền tảng của hệ thống. Đây là những yếu tố cốt lõi để Vinasun Corp mở rộng phát triển để trở thành doanh nghiệp hùng mạnh trong tương lai. Ở Vinasun Corporation, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển như là một “công dân” của sự phát triển tốt nhất toàn cầu.



Sứ mệnh

Vinasun Corp luôn tìm kiếm và tạo ra những giá trị bằng cách cung cấp các dịch vụ khách hàng tốt nhất, thỏa mãn khách hàng cao nhất. Thông qua sứ mệnh này, chúng tôi hướng đến sự phát triển, mang đến những lợi ích, ấp ủ sự thành công không những cho những nhà đầu tư, cổ đông, những đối tác mà còn cho toàn bộ những mối quan hệ trong mắc xích giá trị trên toàn thế giới.



**Giá trị
cốt lõi**

Đối với khách hàng, ước mơ của chúng tôi là mang lại cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất và thỏa mãn nhất. Đối với cán bộ công nhân viên mỗi thành viên trong Công ty là một giá trị và Vinasun Corp là môi trường để gia tăng giá trị. Chúng tôi luôn hướng tới sự tin tưởng và tin yêu của khách hàng.

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY



XÂY DỰNG VÀ GIỮ VỮNG THƯƠNG HIỆU

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu Vinasun phát triển bền vững, mở rộng thị trường, dẫn đầu về thị phần, trở thành công ty vận tải hành khách taxi chiếm thị phần số một tại Việt Nam.

CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ TỐT NHẤT

- Hướng đến chất lượng dịch vụ tốt nhất trong ngành vận tải hành khách taxi;

PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

- Xây dựng, phát triển và duy trì văn hoá doanh nghiệp: Văn minh - Lịch sự - Chuyên nghiệp.

CÁC CHIẾN LƯỢC TRONG TƯƠNG LAI

Tiếp nối tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu đã đề ra, Vinasun Corp đã đề ra các chiến lược phát triển trong tương lai:

CHIẾN LƯỢC NGẮN HẠN

- ✓ Vinasun Corp đang tiếp tục tập trung vào việc cải thiện dịch vụ và nâng cao tính năng trên ứng dụng đặt xe của mình để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- ✓ Tiếp tục áp dụng những chiến lược hợp lý và xây dựng kế hoạch cạnh tranh với các thương hiệu nước ngoài, giữ vững và phát huy vị thế thương hiệu doanh nghiệp uy tín nội địa.
- ✓ Xây dựng chính sách, chế độ phúc lợi hấp dẫn nhằm giữ chân cũng như thu hút thêm các tài xế có kinh nghiệm.

CHIẾN LƯỢC TRUNG - DÀI HẠN



Công nghệ

Sử dụng công nghệ mới và tiên tiến để cải thiện dịch vụ và tăng cường sự an toàn cho khách hàng.



Đầu tư

Đầu tư vào xe mới và tiên tiến để tăng cường sự tiện lợi và mang lại trải nghiệm tốt cho khách hàng.



Nhân lực

Tăng cường đào tạo và quản lý nhân viên để nâng cao chất lượng dịch vụ.



Tích hợp dịch vụ

Tích hợp các dịch vụ liên quan để tạo ra một trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng, như dịch vụ cho thuê xe.



Quản lý chi phí

Quản lý chi phí hiệu quả để tăng lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên đối tác liên quan.



Tái cấu trúc

Tái cấu trúc Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả đảm bảo khả năng cơ động trong việc đa dạng hóa các loại hình kinh doanh và phương thức kinh doanh;



MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG



Mục tiêu đối với môi trường

Công ty thực hiện chính sách sử dụng năng lượng sạch nhằm đáp ứng đồng thời cả 2 mục tiêu là cải thiện môi trường và tiết kiệm chi phí. Cụ thể, đối với khối văn phòng Vinasun Corp đã tuân thủ quy định tiết kiệm năng lượng bằng cách tắt các thiết bị điện khi không sử dụng cũng như đưa ra các hình phạt, kỷ luật đối với nhân viên có hành vi lãng phí tài nguyên điện, nước của công ty. Bên cạnh đó công ty còn đang lên kế hoạch thí điểm và triển khai dự án xe taxi điện trong tương lai nhằm giảm thiểu khí thải từ các xe chạy bằng xăng thông thường.



Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Chúng tôi cố gắng hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội thông qua thực hiện các mục tiêu:

- Vinasun Corp luôn đặt mục tiêu an toàn giao thông lên hàng đầu. Do vậy Công ty đã tích cực tổ chức các buổi huấn luyện đào tạo cho tài xế lái xe về an toàn giao thông, tham gia ký kết đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông cùng công an và tham gia các hoạt động tuyên truyền ý thức thực hiện văn hóa, luật lệ giao thông.
- Công ty thực hiện chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về dịch vụ hoạt động vận chuyển khách hàng.
- Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác.

Ngoài ra, Vinasun Corp luôn lắng nghe và đón nhận các phản hồi, đóng góp từ phía khách hàng cũng như từ công nhân viên Công ty. Cụ thể:

- Đầu tư nghiên cứu và phát triển hệ thống phần mềm đặt xe trực tuyến trên điện thoại thông minh.
- Nghiên cứu và cải thiện thêm các chính sách phúc lợi cho cán bộ và công nhân viên Công ty.





RỦI RO KINH TẾ

Kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát đến nay, thế giới đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, các yếu tố rủi ro, bất định gia tăng cùng với sự thay đổi chính sách rất nhanh của các nền kinh tế lớn. Năm 2022, mặc dù tình hình dịch Covid-19 có xu hướng được kiểm soát nhưng vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, kết hợp với xung đột chính trị giữa Nga – Ukraine và sự xuất hiện nhiều yếu tố mới đã làm tăng thêm khó khăn, thách thức như căng thẳng năng lượng, giá dầu và hàng hóa thế giới tăng cao; chuỗi cung ứng sản xuất, tiêu dùng tiếp tục bị đứt gãy trong thời gian dịch Covid-19 bùng phát toàn cầu; chính sách tài khóa, tiền tệ được nhiều nền kinh tế điều chỉnh theo hướng thắt chặt để kiểm chế lạm phát đã tác động tới khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách, Vinasun Corp cũng không tránh khỏi những tác động mà các doanh nghiệp cùng ngành đang gánh chịu. Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật và xem xét những biến động kinh tế nhằm kịp thời xây dựng những phương án ứng phó phù hợp.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Bất cứ doanh nghiệp nào trong thị trường cũng chịu sự chi phối của Pháp luật Việt Nam, điển hình là Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật cạnh tranh, Luật môi trường, ... Bên cạnh đó, Vinasun hiện đang niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty cũng phải chịu sự quản lý của Luật Chứng khoán, quy định tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan ban ngành có liên quan.

Ngoài ra, kinh doanh vận tải hành khách taxi là ngành phải chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước như Nghị định 100/2019/NĐ-CP, Nghị định 123/2021/NĐ-CP, ... Ngoài việc đăng ký kinh doanh vận tải hành khách thì các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ taxi phải gắn phù hiệu, hộp đèn, đồng hồ tính tiền cước, ...

Các văn bản pháp luật và hướng dẫn dưới luật hiện đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Bất cứ một thay đổi nào trong các quy định trên đều sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty đã luôn chủ động cập nhật quy định luật pháp, hoàn thiện hệ thống quản lý và từ đó đưa ra các kế hoạch phù hợp, hạn chế các tác động tiêu cực đến sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.



RỦI RO CẠNH TRANH

Trong ngành kinh doanh vận tải hành khách taxi, khả năng gia tăng đội xe để chiếm lĩnh thị phần là rất quan trọng. Các hãng taxi đều đang tăng tốc đẩy mạnh đội xe để gia tăng độ phủ của mình, gây áp lực lên việc giữ vững thị phần khách hàng của Vinasun.

Ngoài ra, sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 đã làm thay đổi cục diện ngành kinh doanh vận tải. Những ứng dụng công nghệ giúp người dùng đặt xe xuất hiện ngày càng nhiều, các doanh nghiệp này đều là những doanh nghiệp đã thành công ở nhiều thị trường trên thế giới với tiềm lực tài chính dồi dào, chiến lược quảng cáo mạnh mẽ qua hàng loạt các chính sách ưu đãi, khuyến mãi, ... Các thương hiệu này đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường gây sức ép cạnh tranh lớn đối với dịch vụ taxi truyền thống. Điều này khiến hoạt động kinh doanh của các đơn vị vận tải hành khách truyền thống, trong đó có Vinasun Corp bị ảnh hưởng nặng nề về nhân viên, tài xế, doanh thu và lợi nhuận cũng bị ảnh hưởng, ...

Trong bối cảnh chịu áp lực cạnh tranh gay gắt với những hãng taxi công nghệ, Vinasun đã nỗ lực cải tổ, tái cấu trúc để thích nghi với cuộc chơi mới, chủ động thay đổi theo hướng vẫn giữ phương thức kinh doanh taxi truyền thống nhưng kết hợp với phát triển công nghệ, phần mềm hiện đại mở rộng mảng kinh doanh thương quyền, đặt xe qua ứng dụng Vinasun App, nâng cấp nhiều dòng xe 7 chỗ, 4 chỗ khác nhau như Camry, Fortuner, Vios, Innova,...





**RỦI RO
BIẾN ĐỘNG
GIÁ XĂNG DẦU**

Kinh doanh ở lĩnh vực vận tải nói chung và loại hình taxi nói riêng thì giá xăng dầu là một trong những nhân tố chính tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể, nếu giá xăng, dầu tăng sẽ khiến chi phí nhiên liệu tăng theo, tức là làm tăng giá vốn của Vinasun. Về nguyên tắc, Công ty có thể chuyển ảnh hưởng giá nhiên liệu vào việc điều chỉnh giá cước dịch vụ, tuy nhiên trong bối cảnh áp lực cạnh tranh với các hãng taxi công nghệ, việc điều chỉnh giá cước là không dễ dàng.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, giá dầu thô thế giới tiếp tục tăng cao, trong đó giá dầu Brent bình quân đạt khoảng 106,92 USD/thùng, giá dầu WTI khoảng 101,59 USD/thùng, tăng lần lượt 64,93% và 64,01% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá dầu Brent có thời điểm đã vượt 130 USD/thùng - mức cao nhất kể từ tháng 8/2008. Tuy giá dầu năm 2022 cao hơn so với mức trung bình năm 2021 tuy nhiên diễn biến giá dầu trong năm 2022 chỉ tăng mạnh trong Quý I năm 2022, biến động tại mức cao trong Quý II năm 2022 và bắt đầu giảm trong 6 tháng cuối năm 2022 do lo ngại về nhu cầu sụt giảm khi Trung Quốc duy trì chính sách zero Covid và Fed tăng lãi suất lên 75 điểm cơ bản.

Theo Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) năm 2023 kỳ vọng giá dầu có thể vẫn giữ được mức cao khi cung cầu dầu thô ổn định đến từ: (1) Nhu cầu tăng đến từ việc Trung Quốc mở cửa trở lại sau chính sách Zero-Covid và (2) Nguồn cung thắt chặt đến từ nỗ lực giữ cho giá dầu ở mức cao để khuyến khích hoạt động đầu tư vào thượng nguồn của OPEC. Điều này được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt lưu ý vì sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



**RỦI RO
PHƯƠNG TIỆN
THAY THẾ**

Hiện nay, Nhà nước đẩy nhanh thực hiện quy hoạch đô thị và giao thông, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống giao thông công cộng kết hợp với việc thí điểm sử dụng các phương tiện sử dụng năng lượng điện thay cho xăng dầu nhằm giảm thiểu lượng khí thải trong tương lai. Các tuyến đường sắt đô thị, các tuyến xe buýt nhanh và các loại hình giao thông công cộng mới như tàu điện ngầm, xe buýt sông... hoàn thành và được đưa vào sử dụng chính thức thì người dân sẽ có thêm nhiều lựa chọn phương tiện đi lại. Đây là rủi ro tiềm ẩn cho các đơn vị vận chuyển hành khách nói chung và Vinasun Corp nói riêng.

Điều này sẽ có thể gây ảnh hưởng lớn đến lượng khách hàng của Công ty. Vì vậy, Vinasun không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện các chiến lược đổi mới tăng cường truyền thông nhận diện thương hiệu, thu hút khách hàng sử dụng dịch vụ.

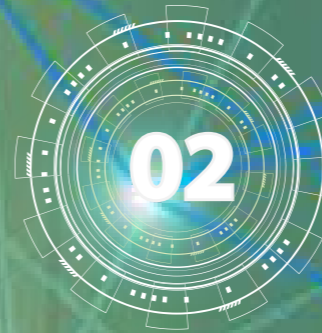


**RỦI RO
BẤT KHẢ
KHÁNG**

Hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu tác động như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, vấn đề chính trị... đây là những rủi ro bất khả kháng gây ra thiệt hại về người và tài sản.

Công ty đã lập ra những biện pháp dự phòng nếu thiệt hại xuất phát từ những nguyên nhân bất khả kháng nhằm giảm tổn thất về con người lẫn tài sản Công ty. Cụ thể, Vinasun Corp đã đầu tư vào các hệ thống phòng chống cháy nổ cũng như các thiết bị an toàn, bảo hộ lao động cho tài xế cũng như khách hàng. Thường xuyên kiểm tra xe định kỳ tại các cơ sở bảo dưỡng của Vinasun Corp.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2022

Năm 2022, hoạt động của Công ty chịu nhiều tác động từ các yếu tố khách quan: xung đột vũ trang giữa Nga – Ukraine kéo dài khiến giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu vào liên tục tăng cao, dịch COVID-19 diễn biến khó lường khiến người dân hạn chế di chuyển ra ngoài, tâm lý thắt chặt chi tiêu làm cho sức mua của người tiêu dùng tiếp tục giữ ở mức thấp. Ngoài ra, đối thủ cạnh tranh xuất hiện ngày càng nhiều với tiềm lực tài chính mạnh mẽ khiến sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng khốc liệt, điều này đã tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty về cả doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, nhờ các biện pháp quản trị kịp thời và hiệu quả, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vinasun trong năm 2022 khởi sắc trở lại.

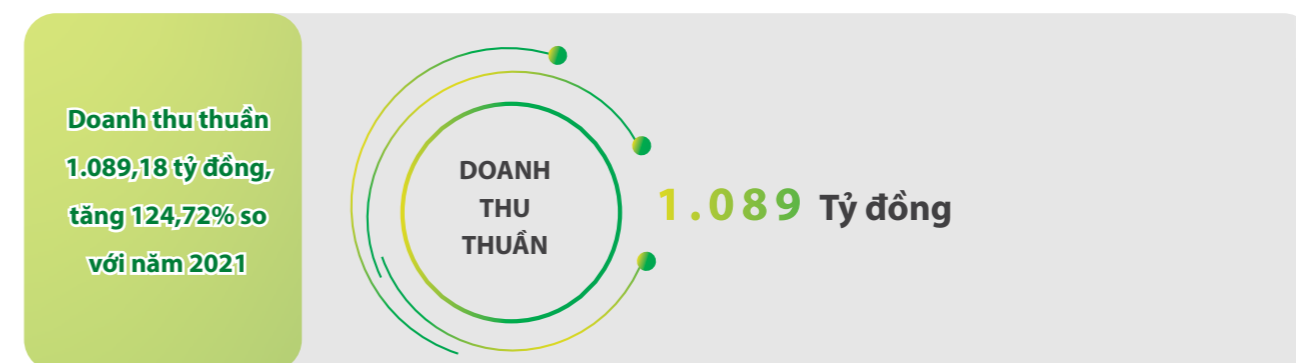
ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021	Năm 2022	% tăng/giảm năm 2022 so với năm 2021
Doanh thu thuần	484.680	1.089.175	124,72%
Giá vốn hàng bán	616.357	792.691	28,61%
Lợi nhuận gộp	-131.677	296.484	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	-266.538	160.700	-
Lợi nhuận khác	-10.212	26.100	-
Lợi nhuận trước thuế	-276.750	186.800	-
Lợi nhuận sau thuế	-277.167	185.351	-
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	(4.035)	2.699	-

Vinasun khép lại năm 2022 hoàn hảo: Hoạt động kinh doanh có lãi liên tục trong cả 4 quý năm 2022, với doanh thu tăng mạnh so với các năm trước trong bối cảnh taxi truyền thống đang dần lấy lại vị thế.

Năm 2022, Vinasun tập trung khôi phục thị phần tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai, đồng thời tìm cơ hội bắt tay với đối tác trong lĩnh vực kinh doanh vận tải, công nghệ, tiêu dùng, thanh toán. Công ty tiếp tục thực hiện những cải tiến cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý với mô hình phân cấp.

Theo đó lũy kế cả năm 2022, Doanh thu thuần 1.089,18 tỷ đồng, tăng 124,72% so với năm 2021. Nguồn thu chủ yếu đến từ dịch vụ vận tải taxi (80%); còn lại từ vận tải hành khách (17%) và dịch vụ khác. Khi tăng dần các hợp đồng kinh doanh thương quyền và giảm số lượng xe đầu tư, tỷ lệ chi phí khấu hao và chi phí nhân viên trong tổng chi phí kinh doanh của Vinasun đã giảm rõ rệt, biên lợi nhuận gộp cải thiện mạnh. Năm 2022, biên lợi nhuận gộp của Vinasun tăng vọt lên mức 27,22% - cao gần gấp đôi giai đoạn trước năm 2017. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 185,35 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm 2021 lỗ 277,17 tỷ và gấp 6,8 lần kế hoạch lợi nhuận.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

ĐVT: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2022		NĂM 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Giá vốn hàng bán	792.691	72,78%	616.357	127,17%
Chi phí tài chính	10.247	0,94%	18.369	3,79%
Chi phí bán hàng	60.496	5,55%	63.768	13,16%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	87.641	8,05%	62.931	12,98%
Chi phí khác	2.343	0,22%	26.015	5,37%
Tổng chi phí	953.419	87,54%	787.439	162,47%
Doanh thu thuần	1.089.175		484.680	

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí, theo đó giá vốn bao gồm giá vốn từ vận tải hành khách bằng taxi, nhượng quyền và hợp tác để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

Hai khoản mục chi phí chính yếu còn lại là Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận ở mức 60,50 tỷ đồng và 87,64 tỷ đồng. Tỷ lệ Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần và Chi phí Quản lý doanh nghiệp/ Doanh thu thuần được kiểm soát tốt ở mức tương ứng 5,55% và 8,05%, giảm lần lượt so với mức năm 2021 là 13,16% và 12,98% và cải thiện mạnh mẽ so với các năm trước đó. Điều này cho thấy Công ty đã triển công tác quản trị chi phí chặt chẽ với nhiều chương trình tiết kiệm chi phí ở tất cả các phòng ban, chi nhánh; đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao trong giai đoạn có nhiều biến động.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Hoàn thành kế hoạch
Doanh thu thuần	638,51	1.089,18	171%
Lợi nhuận trước thuế	27,32	186,80	684%

Hoạt động kinh doanh của Vinasun tiếp tục xu hướng cải thiện rất tích cực. So với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong năm 2022, Doanh thu thuần thực hiện năm 2022 đạt 1.089,18 tỷ đồng, thực hiện được 171% kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế 186,80 tỷ đồng, tăng trưởng vượt bậc so với mức lỗ năm trước và đạt 684% so với kế hoạch của ĐHCĐ đặt ra. Đạt được kết quả ấn tượng trên là nhờ vào sự nỗ lực của Ban lãnh đạo trong công tác quản lý, điều hành linh hoạt các chính sách và kiểm soát chặt chẽ các chi phí.

186,8

Tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế

tăng trưởng vượt bậc so với mức lỗ năm trước và đạt 684% so với kế hoạch của ĐHCĐ.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Tính đến ngày 31/12/2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Hội đồng quản trị				
1	Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT	16.907.888	24,92
2	Ông Tạ Long Hỷ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.158	0,00
3	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.318	0,01
4	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
5	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	0	0
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
8	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
9	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	0	0
II Ban Kiểm soát				
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31	0,00
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	0	0
III Ban Tổng Giám đốc				
1	Tạ Long Hỷ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.158	0,00
2	Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
3	Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4	Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
5	Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	3.883	0,01
6	Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
7	Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	7	0,00
8	Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.318	0,01
9	Đặng Thành Duy	Phó Tổng Giám đốc	3.390.020	4,99
10	Đặng Hoàng Sang	Kế toán trưởng	6.318	0,01

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Đặng Phước Thành
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	:	1957
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân sinh hóa
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	<ul style="list-style-type: none"> Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Mê Kông. Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Du lịch Tân Ánh Dương Á Châu.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	16.907.888 cổ phiếu chiếm 24,92% VDL.



Ông Tạ Long Hỷ
Thành viên HĐQT kiêm TGD

Năm sinh	:	1951
Trình độ chuyên môn	:	Cao học Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.158 cổ phiếu chiếm 0,00% VDL.



Ông Trương Đình Quý
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh	:	1959
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ Khoa học - Quản lý Giáo dục; Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế Chính trị.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Phó Chủ tịch Hiệp Hội Doanh Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	6.318 cổ phiếu chiếm 0,01% VDL.



Ông Trần Anh Minh
Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh	: 1965
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân tài chính.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 15.794 cổ phiếu chiếm 0,02% VDL.



Ông Nguyễn Đình Thanh
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	: 1976
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Phó Giám đốc Công ty Pjico Bảo hiểm Bến Thành.
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu chiếm 0% VDL.



Bà Huỳnh Thanh Bình Minh
Thành viên HĐQT

Năm sinh	: 1983
Trình độ chuyên môn	: Thạc sĩ kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Giám đốc đầu tư Quỹ đầu tư Tael Two Partners
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu chiếm 0% VDL.



Ông Đặng Công Luận
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	: 1953
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 10.660 cổ phiếu chiếm 0,02% VDL.



Ông Đặng Tiến Sỹ
Thành viên HĐQT

Năm sinh	: 1992
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kiểm toán.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Trưởng Phòng Chiến lược và Đầu tư Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu.
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu chiếm 0% VDL.



Ông Hồ Kim Trường
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	: 1949
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Chính trị.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức.
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 55.000 cổ phiếu chiếm 0,08% VDL.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin lý lịch của Ông Tạ Long Hỷ - Thành viên HĐQT kiêm TGD; Ông Trần Anh Minh - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD và Ông Trương Đình Quý - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD vui lòng xem tại thông tin giới thiệu Hội đồng quản trị.



Bà Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	:	1969
Trình độ chuyên môn	:	Tài chính – Kế toán.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	15.794 cổ phiếu chiếm 0,02% VDL.

Ông Nguyễn Văn Mác
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	:	1975
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL

Huỳnh Văn Sĩ
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	:	1957
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế Vận tải
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL



Bà Đặng Phước Hoàng Mai
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	:	1974
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.883 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL.

Ông Nguyễn Bảo Toàn
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	:	1976
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Marketing.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	7 cổ phiếu, chiếm 0% VDL.

Ông Đặng Thành Duy
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	:	1984
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Ánh Dương Xanh Việt Nam.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.390.020 cổ phiếu, chiếm 4,99% VDL.

Ông Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng

Năm sinh	:	1971
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	6.318 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà Trần Thị Thu Hiền
Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	:	1980
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính kế toán; Chứng chỉ Kế toán trưởng.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	31 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL.



Bà Mai Thị Kim Hoàng
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	:	1963
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính Kế toán, CN Luật.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Tổng Giám đốc CTCP Du lịch Mê Kông.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	34.052 cổ phiếu, chiếm 0,05% VDL.



Bà Nguyễn Thị Mai Phương
Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	:	1991
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp.
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Chuyên viên Phòng Nhân sự Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – Satra.
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phiếu chiếm 0% VDL.



NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	28/04/2022	
2	Ông Trương Vĩnh Tùng	Thành viên HĐQT		28/04/2022

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên BKS	28/04/2022	
2	Bà Đỗ Thị Thám Hoa	Thành viên BKS		28/04/2022

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc	28/04/2022	
		Phó Tổng Giám đốc		28/04/2022
2	Bà Đặng Thị Lan Phương	Tổng Giám đốc		28/04/2022
		Phó Tổng Giám đốc	28/04/2022	
3	Bà Nguyễn Thị Đăng Thư	Phó Tổng Giám đốc		28/04/2022

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 31/12/2022

STT	Tính chất phân loại	Năm 2021		Năm 2022	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ	1.877	100%	2.013	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	134	7%	148	8%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	189	10%	207	11%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	1.347	72%	1.242	66%
4	Lao động phổ thông	207	11%	416	22%
B	Theo thời hạn HĐLĐ	1.877	100%	2.013	100%
1	Thử việc	261	14%	115	6%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	535	29%	911	45%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.081	58%	987	49%
C	Theo giới tính	1.877	100%	2.013	100%
1	Nam	1.617	86%	1.726	86%
2	Nữ	260	14%	287	14%
Tổng cộng		1.877	100%	2.013	100%



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



MÔI TRƯỜNG CÔNG VIỆC

Môi trường làm việc tốt sẽ phát huy tối đa năng lực chuyên môn và khả năng sáng tạo của nhân viên, góp phần nâng cao năng suất lao động. Hiểu được điều đó, Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất để xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng, thân thiện, nơi mà mỗi người lao động đều cảm thấy là một phần của Công ty.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao. Ngoài ra, Công ty thực hiện chính sách điều động, bổ nhiệm nhân sự một cách hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh theo từng thời điểm.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Người lao động trong Công ty được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với trình độ chuyên môn và ổn định lâu dài. Công tác tuyển dụng nhân sự tại Công ty được thực hiện căn cứ định biên lao động được HĐQT phê duyệt, quy trình tuyển dụng nhân sự của Công ty.

Công ty duy trì việc làm ổn định với các chế độ phúc lợi đảm bảo cho 2.013 CBCNV, tăng 136 người so với con số 1.877 người năm trước. Số lượng nhân viên của taxi Vinasun năm 2022 tăng hơn 7%, đánh dấu lần đầu tuyển dụng nhiều hơn sa thải kể từ 2016 đến nay. Đây là một trong những thành công lớn nhất giai đoạn hậu đại dịch, đồng thời khẳng định số liệu trên chưa phản ánh hết mức độ hồi phục và mở rộng kinh doanh bởi công ty có lượng lớn tài xế ký hợp đồng xe thương quyền nên không tính là nhân viên chính thức.



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến việc xây dựng chế độ chính sách, phúc lợi hợp lý cho toàn thể CBCNV. Trong đó, Quỹ khen thưởng và phúc lợi được Công ty trích lập theo đúng các quy định pháp luật. Công ty cũng nỗ lực điều chỉnh lương của toàn thể CBCNV một cách cạnh tranh so với trong ngành và thị trường, giúp người lao động có thể yên tâm công tác và gắn bó với Công ty.

Trong năm 2022, Vinasun đã thay đổi và áp dụng nhiều chính sách mới để thu hút tài xế trở lại như hỗ trợ tiền ký quỹ tối thiểu 2 triệu đồng một người, hỗ trợ doanh thu để bù giá xăng, thưởng cho người có công giới thiệu tài xế mới và tăng mức chia phần doanh số vượt định mức.



THU NHẬP BÌNH QUÂN QUA CÁC NĂM

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9,67	7,09	12,21

Chính sách ưu tiên tỷ lệ ăn chia theo định mức và vượt định mức cho tài xế được đánh giá là trụ cột giúp công ty không chỉ hút người lao động đã nghỉ việc trở lại mà còn có thêm tài xế từ các ứng dụng gọi xe công nghệ chuyển sang. Vinasun đang thu 10-20% phần doanh số vượt định mức để trang trải chi phí vận hành ứng dụng, tổng đài đặt xe, bến bãi... Phần còn lại khoảng 80-90% doanh số vượt định mức thuộc về tài xế, nhờ đó, thu nhập mỗi ca của tài xế được cải thiện đáng kể.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



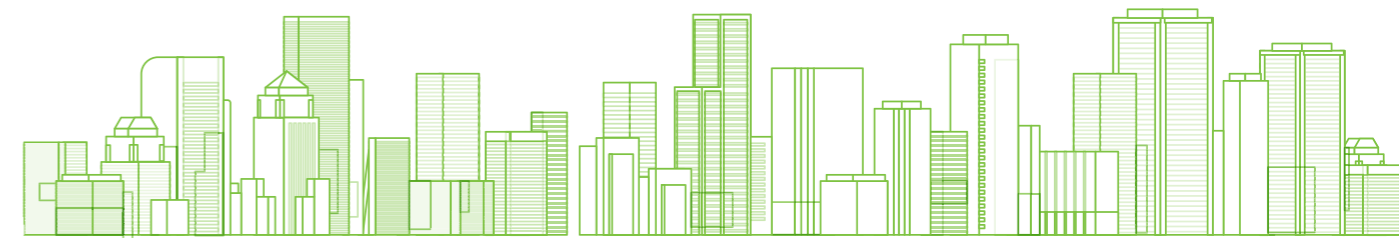
CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2021	Đầu tư trong năm 2022	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2022	Số xe sở hữu đến 31/12/2022
4 chỗ (Camry - Altis - Vios - Wigo)	804	165	41	928
7 chỗ (J new- Fortuner)	1.267	494	69	1.692
Tổng cộng	2.071	659	110	2.620
Trong đó:				
- Công ty Mẹ	1.960	550	79	2.431
- Công ty con	111	109	31	189

- Công ty Mẹ đầu tư 550 xe, thanh lý 79 xe. Tổng số xe của Công ty Mẹ cuối năm 2022 là 2.431 xe.
- Công ty con (Vinasun Green) đầu tư 109 xe, thanh lý 31 xe. Tổng số xe cuối năm 2022 là 189 xe.



Đến cuối năm 2022, tổng số xe của Công ty là 2.620 xe kinh doanh taxi tăng 26,5% so với đầu năm.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,78	4,09
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,74	4,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23,25	24,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	30,30	32,61
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	55,72	88,75
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,27	0,64
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	17,02%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	14,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	10,88%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	-	14,75%



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty ghi nhận khoản tiền và tương đương tiền và khoản tiền gửi có kỳ hạn lần lượt ở mức 196,77 tỷ đồng và 345,92 tỷ đồng tương ứng tăng 16,28% và 71,42% so với cùng kỳ 2021 và sự giảm các khoản phải thu ngắn hạn là nguyên nhân dẫn đến tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 14,39% đạt 717,78 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021.

Ngoài ra, trong năm Công ty đã thực hiện tắt toán phần lớn các khoản vay tài chính ngắn hạn, điều này làm cho nợ ngắn hạn của Công ty tính đến thời điểm cuối năm ghi nhận ở mức 175,57 tỷ đồng giảm 22,32% so với cùng kỳ.

Các hệ số thanh toán ngắn hạn, hệ số thanh toán nhanh của Vinasun vào cuối năm 2022 đều cải thiện đáng kể, lần lượt đạt mức 4,09 và 4,04 lần nhờ dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh cải thiện tích cực, và Công ty luôn đảm bảo thanh khoản cao.



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Sự an toàn trong nguồn vốn hoạt động luôn được Ban lãnh đạo chú trọng. Hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng nhẹ so với năm 2021 lần lượt ở mức 24,59% và 32,61%.

Tính đến cuối năm 2022, Tổng nợ phải trả của Công ty ghi nhận 451,66 tỷ đồng tăng 23,58% so với thời điểm cuối năm 2021, nguyên nhân chủ yếu do trong năm Công ty đã tăng nguồn tín dụng dài hạn để đầu tư mua sắm xe mới phục vụ nhu cầu thị trường và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó tổng tài sản của Công ty ghi nhận đến 31/12/2022 là 1.836,57 tỷ đồng tăng 16,85% so với thời điểm 31/12/2021.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2022 là năm gặt hái nhiều thành công đối với Công ty, các tỷ số sinh lời đều cải thiện mạnh mẽ so với năm trước. Cụ thể, hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần đạt 17,02%; Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần đạt 14,75%; ROE và ROA tăng mạnh mẽ lên tương ứng 14,31% và 10,88%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ (1) Vinasun đã thay đổi và áp dụng nhiều chính sách mới để thu hút tài xế và cải thiện hoạt động kinh doanh; (2) Nhu cầu di chuyển hồi phục mạnh sau đại dịch và chính sách bình ổn giá để cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành giúp Vinasun kéo được lượng khách lớn quay lại.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Do tính chất ngành nghề cung cấp dịch vụ nên hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản, chủ yếu là phụ tùng xe.

Vòng quay tổng tài sản của Vinasun tăng vọt lên 0,64 lần so với mức 0,27 lần của năm trước. Điều này cho thấy Công ty đã sử dụng tài sản có hiệu quả cao. Công ty đã chủ động điều tiết nâng cao các tài sản ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao nhằm tăng cường khả năng thanh khoản phục vụ hoạt động kinh doanh và ứng phó tốt hơn với tình hình biến động khó lường của thị trường. Việc tiếp tục duy trì xu hướng tích cực trong năm qua đã thể hiện được tính ổn định trong việc sử dụng tài sản hiệu quả của Công ty.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 67.859.192 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- **Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

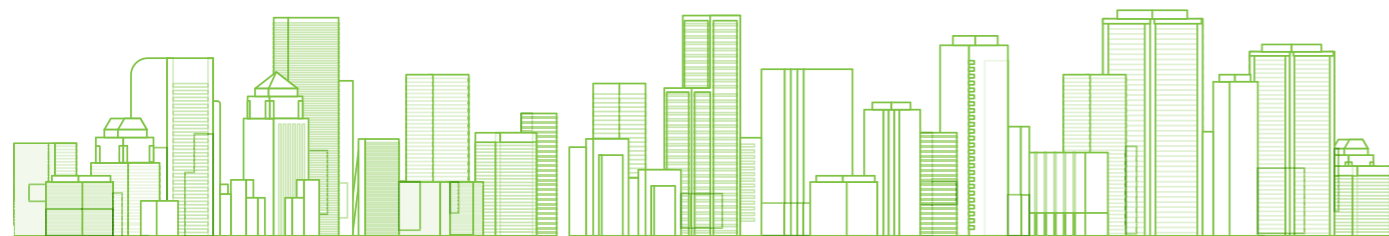


CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

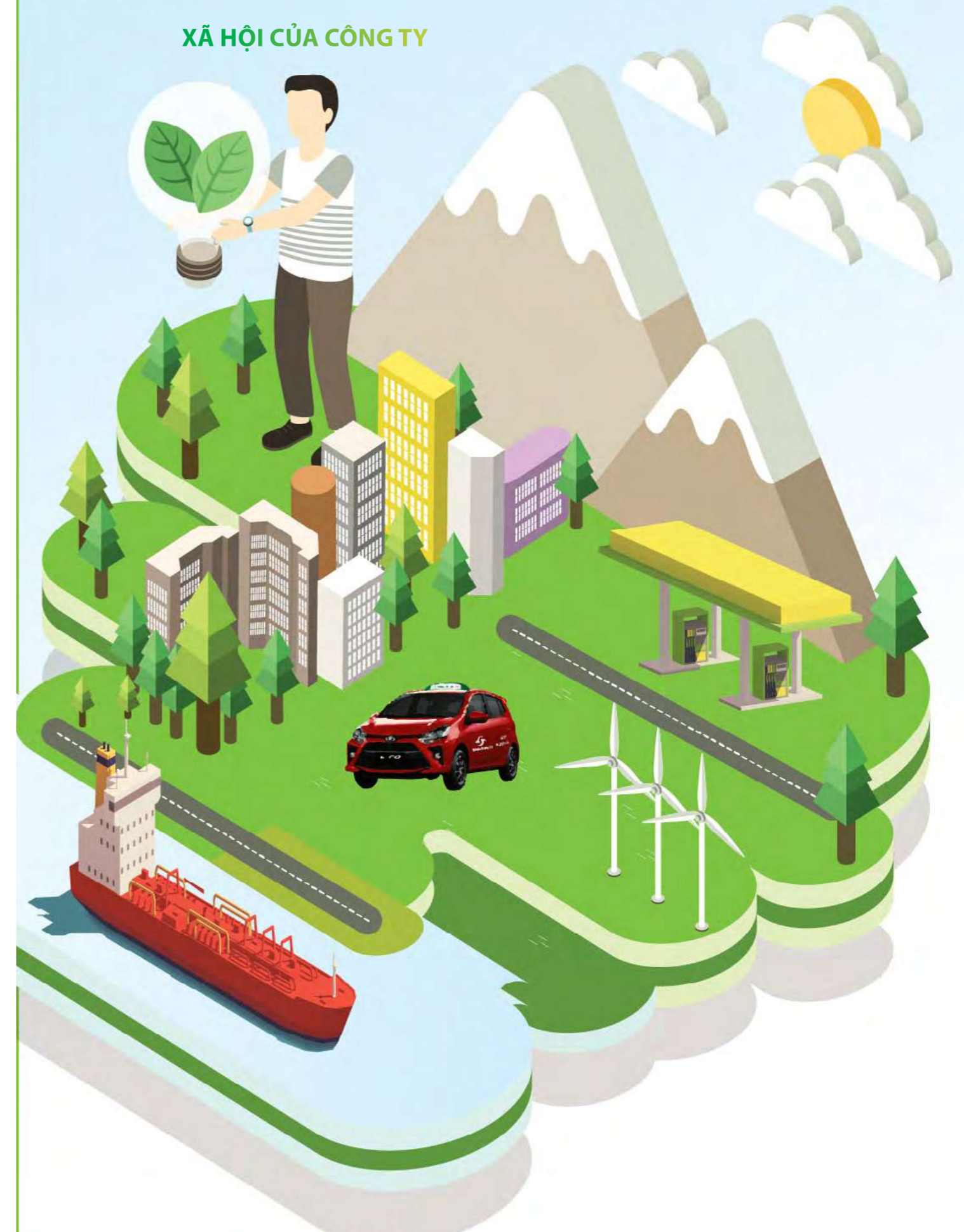
STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	944	54.361.638	80,11%
1	Cá nhân	926	39.377.976	57,97%
2	Tổ chức	18	15.023.662	22,14%
II	Cổ đông nước ngoài	77	13.497.554	19,89%
1	Cá nhân	56	104.807	0,15%
2	Tổ chức	21	13.392.747	19,74%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		1.021	67.859.192	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

- **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có
- **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có
- **Các chứng khoán khác:** Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Mục tiêu của Công ty hướng đến “Tối đa hóa lợi ích một cách bền vững” – Sự phát triển của Vinasun phải đi liền với cổ đông, khách hàng, cộng đồng, xã hội, hướng đến tương lai ngày càng tốt đẹp.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách, do đó lượng phát thải khí nhà kính chủ yếu của công ty là phát thải gián tiếp thông qua việc sử dụng điện năng và các loại nhiên liệu đầu vào cho xe taxi. Tuy nhiên, nhận thức về vấn đề môi trường đã được tích cực đẩy mạnh vào tư duy kinh doanh của Vinasun Corp. Công ty luôn xem vấn đề giảm thiểu phát thải khí nhà kính là một ưu tiên hàng đầu trong việc vận hành và phát triển của Công ty.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Các biện pháp đã và đang được triển khai để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường gồm việc tổ chức các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ để nâng cao ý thức người lao động về bảo vệ môi trường. Ngoài ra, Công ty cũng đang lên kế hoạch cẩn thận cho việc thí điểm sử dụng xe taxi bằng điện thay vì xe sử dụng nhiên liệu xăng dầu trong tương lai. Từ những nỗ lực này, Vinasun Corp hy vọng sẽ đóng góp vào việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội của mình.



Tiêu thụ năng lượng

Tiết kiệm năng lượng vừa là tiết kiệm tài nguyên quốc gia vừa tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp. Chính vì thế, Ban lãnh đạo Công ty đã đặc biệt chú trọng trong việc kiểm soát nguồn chi phí nhiên liệu đầu vào thông qua các chính sách, quy định về việc bảo trì xe taxi định kỳ đối với tài xế nhằm giảm thiểu việc các linh kiện, bộ phận xe đã cũ gây ra mức tiêu thụ năng lượng nhiều hơn bình thường.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí hóa lỏng cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

Tổng số năng lượng điện tiêu thụ trong năm 2022: **829.342 kWh**



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty hiểu rõ sự quan trọng của việc bảo vệ môi trường, theo đó Công ty xây dựng văn hóa bảo vệ môi trường giúp mỗi CBCNV trong công ty từ cấp cao nhất đến thấp nhất có ý thức về bảo vệ môi trường. Các hoạt động không có ảnh hưởng xấu đến môi trường, nhiên liệu tiêu thụ qua các năm thể hiện lượng phát thải không tăng hoặc tăng không đáng kể. **Năm 2022, Công ty không vi phạm các quy định và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.**



Tiêu thụ nước

Việc tiết kiệm tiêu thụ nước tại văn phòng giúp Vinasun Corp luôn được đề cao. Chính vì vậy, Công ty đã đưa ra các quy định, chính sách như:

- Kiểm tra định kỳ rò rỉ nước đối với các thiết bị trong văn phòng;
- Định hướng tiết kiệm nước cho toàn bộ nhân viên và đưa ra những kỷ luật nếu có hành vi làm lãng phí nước;
- Yêu cầu bộ phận kế toán theo dõi sát sao tình hình sử dụng nước hàng tháng và nếu có tình trạng hóa đơn điện nước tăng bất thường thì cần phải báo cáo ngay với quản trị nhằm khắc phục kịp thời.
- Đồng thời Công ty cũng tái sử dụng được một lượng lớn m³ nước trong năm.

Lượng nước sinh hoạt phát sinh trong năm 2022: 5.416 m³

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, Vinasun đã và đang tích cực triển khai nhiều chương trình hoạt động an sinh, xã hội. Thông qua các hoạt động an sinh xã hội, Vinasun mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, nguồn năng lượng tươi mới góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng. Vinasun Corp cam kết luôn phối hợp với cơ quan nhà nước, tuân thủ mọi quy định trong kinh doanh cũng như tích cực tham gia phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm, phối hợp với Công an, cơ quan quản lý trong những yêu cầu theo dõi, cung cấp thông tin về tội phạm thông qua phần mềm quản lý Vinasun App. Đại diện lái xe Vinasun Corp cũng cam kết thực hiện tốt nghĩa vụ trong việc đảm bảo ANTT, TTATGT trên địa bàn cả nước.

CTCP Ánh Dương Việt Nam (Vinasun Corp.) ủng hộ Quỹ Vì Người Nghèo, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Với tinh thần “Kể vai sát cánh”, Vinasun đã tham gia ủng hộ Quỹ Vì Người Nghèo Quận 5 với số tiền 400.000.000 đồng, ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa với số tiền 100.000.000 đồng với mong muốn góp phần sẻ chia, hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động đóng góp ý nghĩa được diễn ra vào ngày 30/10/2022, nằm trong khuôn khổ Chương trình đi bộ đồng hành Vì quận 5 phát triển văn minh – hiện đại – nghĩa tình, tại Công viên Văn Lang (Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).



Vinasun chi hơn 1,7 tỷ đồng san sẻ khó khăn với đội ngũ lái xe

Trong đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4, có 395 lái xe điện F0 được Vinasun hỗ trợ 567 triệu đồng; 4.600 lái xe khó khăn được Công đoàn công ty trợ cấp trên 920 triệu đồng. Ngoài ra, còn có 17 gia đình lái xe không may bị mất do nhiễm Covid-19 được hỗ trợ 249 triệu đồng.

Hiện công ty đang hỗ trợ học bổng cho 36 cháu (trong đó có 10 cháu là con của lái xe mất do dịch Covid-19), theo các mức 3,6 triệu đồng/năm (tiểu học), 6 triệu đồng/năm (THCS và THPT); 8,4 triệu đồng/năm (đại học, cao đẳng).

Ngoài ra, Công ty vẫn duy trì thực hiện các hoạt động xã hội truyền thống như: trao học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo và các chương trình xã hội nhân đạo khác.





03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2022

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng GDP là 8,02%. Riêng tại Thành phố Hồ Chí Minh, GRDP tăng 9,03% so với 2021, tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 30,6%, trong đó nhóm ngành du lịch tăng 171,2% và vận tải hành khách tăng 116,5%, khách du lịch quốc tế đạt 3,5 triệu lượt, khách du lịch nội địa đạt 25 triệu lượt, tăng 167,4% so với năm 2021 đã góp phần khôi phục lại ngành dịch vụ vận tải tại TP Hồ Chí Minh và hoạt động kinh doanh tại Vinasun Corp.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty đã liên tục theo dõi, đánh giá sát tình hình và đã chuẩn bị các phương án phù hợp với diễn biến của thị trường khi dịch bệnh đã được khống chế vào cuối quý I/2022.

Công ty liên tục cải tiến, nâng cấp Vinasun App và hệ thống Tổng đài, thực hiện nhiều giải pháp để khuyến khích khách hàng sử dụng Vinasun App, nâng cao chất lượng phục vụ, nhanh chóng đầu tư xe mới, điều chỉnh giá cước linh hoạt, thực hiện nhiều chính sách để hỗ trợ lái xe, đồng thời linh động trong việc áp dụng các mô hình kinh doanh nhằm giữ chân lái xe và thu hút lại lái xe đã nghỉ việc...

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 đã phản ánh những nỗ lực của Công ty như sau: Tổng doanh thu kinh doanh đạt 1.089,18 tỷ đồng, tăng 124,7% so với năm 2021 và đạt 170,58% so với kế hoạch đề ra. Trong năm nay Công ty ghi nhận khoản lãi là 185,35 tỷ đồng (Năm 2021 lỗ 277,58 tỷ đồng).

1.089

Tỷ đồng

Tổng doanh thu

tăng 124,7% so với năm 2021, đạt 170,58% so với kế hoạch.

185

Tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế

tăng trưởng vượt bậc so với mức lỗ năm 2021

HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

Công ty vẫn thường xuyên công bố thông tin trên các phương tiện truyền thông về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và các sự kiện quan trọng khác thông qua website: www.vinasuncorp.com, trang facebook và trên các báo đài. Duy trì thực hiện các chương trình như: tài trợ Hội Hoa Xuân Phú Mỹ Hưng... và các chương trình khuyến mãi khác...



YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Sự hồi phục và giao thương bình thường của nền kinh tế sau khi dịch Covid được khống chế đã tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua, thể hiện qua các chỉ tiêu như:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/giảm
Số lượng cuộc gọi bình quân/ngày	7.658	16.233	112%
Bình quân lượt khách qua điểm tiếp thị (có ĐH)	7.094	11.673	64,5%
Số lượng đặt App bình quân ngày	2.691	17.022	532,5%

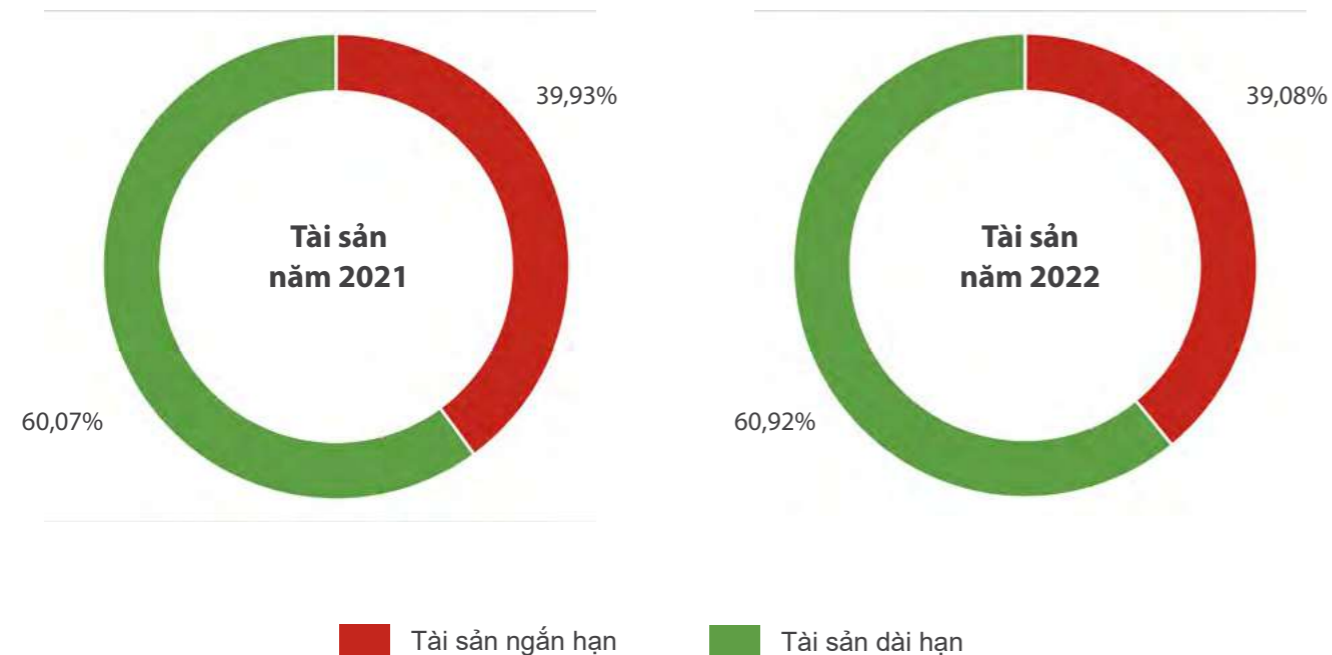
Trong năm, số lượng cuộc gọi bình quân trên ngày tăng 112%, số lượng đặt App bình quân ngày tăng 532,5% so với năm trước. Kết quả trên cho thấy được hoạt động kinh doanh của Công ty đã hồi phục và đi đúng định hướng, chính sách mà Ban Điều hành đã đề ra.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2021		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	717.776	39,08%	627.506	39,93%	14,39%
Tài sản dài hạn	1.118.797	60,92%	944.166	60,07%	18,50%
Tổng tài sản	1.836.573	100,00%	1.571.672	100,00%	16,85%



Đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là **1.836,57 tỷ đồng**, tăng 16,85% so với cuối năm 2021. Trong đó: tài sản ngắn hạn 717,78 tỷ đồng, tài sản dài hạn là 1.118,8 tỷ chiếm 60,92% tổng tài sản bao gồm các tài sản trọng yếu:

- » 2.620 xe Toyota Kinh doanh taxi và hợp đồng.
- » Các xe kinh doanh du lịch và văn phòng.
- » Các tài sản văn phòng và xưởng sửa chữa khác.

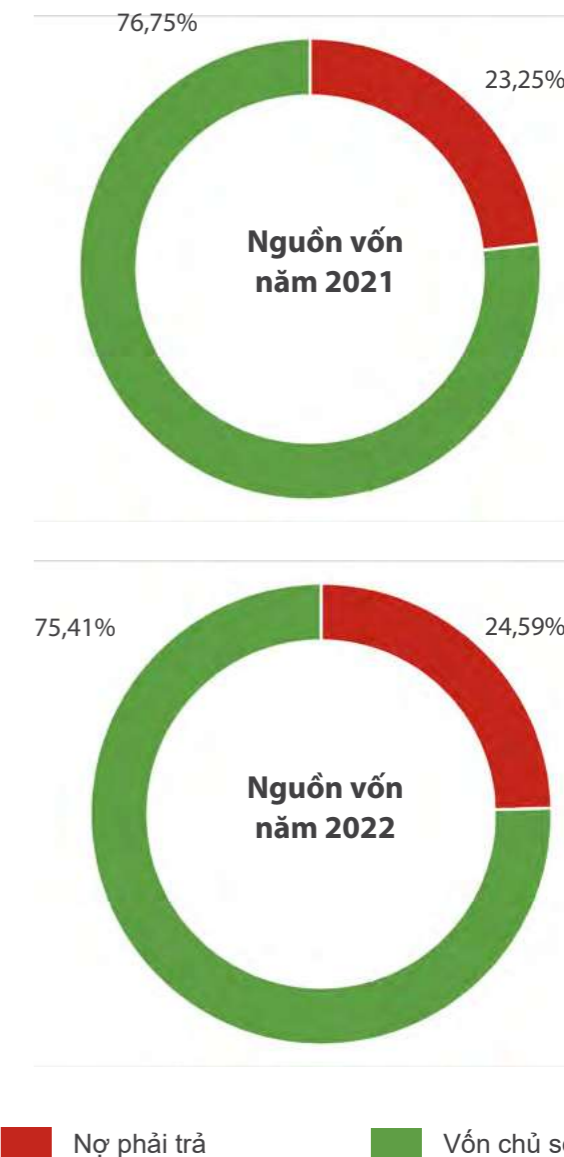


NGUỒN VỐN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2021		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	451.656	24,59%	365.479	23,25%	23,58%
- Nợ ngắn hạn	175.569	38,87%	226.005	61,84%	-22,32%
- Nợ dài hạn	276.087	61,13%	139.475	38,16%	97,95%
Vốn chủ sở hữu	1.384.917	75,41%	1.206.192	76,75%	14,82%
Tổng nguồn vốn	1.836.573	100%	1.571.672	100%	16,85%

Nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 ghi nhận 1.384,92 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 75,41% tổng nguồn vốn và tăng 14,82% so với thời điểm cuối năm 2021. Trong khi đó, nợ phải trả tính đến 31/12/2022 tăng từ 365,48 tỷ đồng lên 451,66 tỷ đồng tương ứng tăng 23,58% so với thời điểm 31/12/2021, nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản vay dài hạn với mục đích mua phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi của Công ty. Công ty vẫn thực hiện theo mục tiêu sử dụng chủ yếu nguồn vốn chủ sở hữu và hạn chế tối thiểu sử dụng đòn bẩy để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty để giảm thiểu áp lực lãi vay, nên tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn được duy trì mức cao trong những năm qua.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



Công ty tiếp tục hoàn thiện các tính năng của phần mềm đặt xe (Vinasun App) cùng hệ thống tổng đài, bổ sung thêm nhiều chức năng quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng.



Công ty đã hoàn thiện và triển khai dịch vụ thanh toán online trả trước (VNS Prepaid), dịch vụ thanh toán online trả ngay thông qua việc liên kết với App của các ngân hàng và các ví điện tử lớn như MoMo, Payoo...



Công ty đã đưa ra chính sách kinh doanh doanh mới: Hợp tác kinh doanh với các lái xe có tay nghề nhằm thu hút lại các lái xe cũ và mới.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	% so với 2022
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	990,57	1.213	122,45%
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	98,61	132	133,86%
I- Tổng Doanh thu Kinh doanh	1.089,18	1.345	123,49%
- Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	28,44	32,42	114%
II- Tổng Doanh thu & Thu nhập	1.117,62	1.377,42	123,25%
III- Tổng Lợi nhuận trước thuế	186,8	209,42	112,1%
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	160,7	177	110,14%
+ Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	26,1	32,42	124,21%
IV- Tổng lợi nhuận sau thuế	185,35	209,42	13%



CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2023

- Mở rộng việc thanh toán online trên Vinasun App đến với khách hàng và chuẩn bị tích hợp việc thanh toán với các Mobile Money App sắp được triển khai.
- Nâng mức tiếp nhận khách hàng đặt xe qua Tổng đài 38 27 27 27 lên 20.000 cuộc gọi/ngày.
- Tăng số lượng đặt App Vinasun bình quân lên 25.000 lượt/ngày. Phát triển hơn nữa các chức năng trên App nhằm đáp ứng nhu cầu nhanh nhất của khách hàng.
- Phát triển thêm khách hàng trả sau.
- Giữ vững và phát triển thêm các điểm tiếp thị chiến lược



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Dự kiến Số lượng xe đầu tư - thanh lý:

- Số lượng xe đầu tư trong năm: Khoảng 700 chiếc.
- Số lượng xe thanh lý và bán trả chậm cho anh em lái xe để kinh doanh dưới hình thức thương quyền khoảng 450 chiếc.
- Phát triển số lượng xe hợp tác kinh doanh với các đối tác bên ngoài: 150 chiếc.
- Công ty sẽ chủ động điều chỉnh tăng giảm số lượng xe đầu tư và thanh lý cũng như điều phối hài hòa số lượng xe ở các mô hình và phương thức kinh doanh trên cơ sở đảm bảo hiệu quả của Công ty ở mức cao nhất

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2022	Đầu tư trong năm 2023	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2023	Số xe sở hữu đến 31/12/2023
4 chỗ (Camry, Vios, Wigo)	928	230	60	1.098
7 chỗ (Innova, Fortuner....)	1.692	470	390	1.772
Tổng cộng	2.620	700	450	2.870
- Công ty Mẹ	2.431	650	430	2.651
- Công ty Con	189	50	20	219

- Số xe thực hiện hợp tác kinh doanh đến cuối năm 2023: 630 chiếc
- Tổng số xe dự kiến hoạt động kinh doanh cuối năm 2023: 3.500 chiếc

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm 2022, tình hình kinh tế thế giới và trong nước xảy ra nhiều biến động khó lường trước sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố bất lợi như: xung đột chính trị thế giới, các chính sách điều hành kinh tế ở các cường quốc, chính sách “Zero Covid”, khủng hoảng năng lượng tại Trung Quốc. Hậu quả dẫn đến áp lực lạm phát, chi phí năng lượng, lãi suất và gia tăng các chi phí đầu vào đã đẩy nền kinh tế đến bờ vực suy thoái. Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED), khiến cuộc đua lãi suất không ngừng leo thang ở các quốc gia, doanh nghiệp sản xuất trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đối mặt với rủi ro lãi suất, nền kinh tế thu hẹp quy mô, nhu cầu đầu tư, tiêu dùng giảm.

Đối mặt với các rủi ro đó, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Tổng Giám đốc theo sát, triển khai kịp thời, nhất quán các chiến lược, đặc biệt là chiến lược thay đổi giải pháp kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước.

Nhờ sự đồng lòng, đoàn kết giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV kết quả kinh doanh năm 2022 đạt biệt ấn tượng, Doanh thu thuần thực hiện năm 2022 đạt 1.089,18 tỷ đồng, thực hiện được 171% kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế 186,80 tỷ đồng, tăng trưởng vượt bậc so với mức lỗ năm trước và đạt 684% so với kế hoạch của ĐHCĐ đặt ra.

DOANH THU THUẦN

Đạt **1.089** tỷ đồng

Hoàn thành **171%**

Kế hoạch ĐHCĐ thông qua

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Đạt **187** tỷ đồng

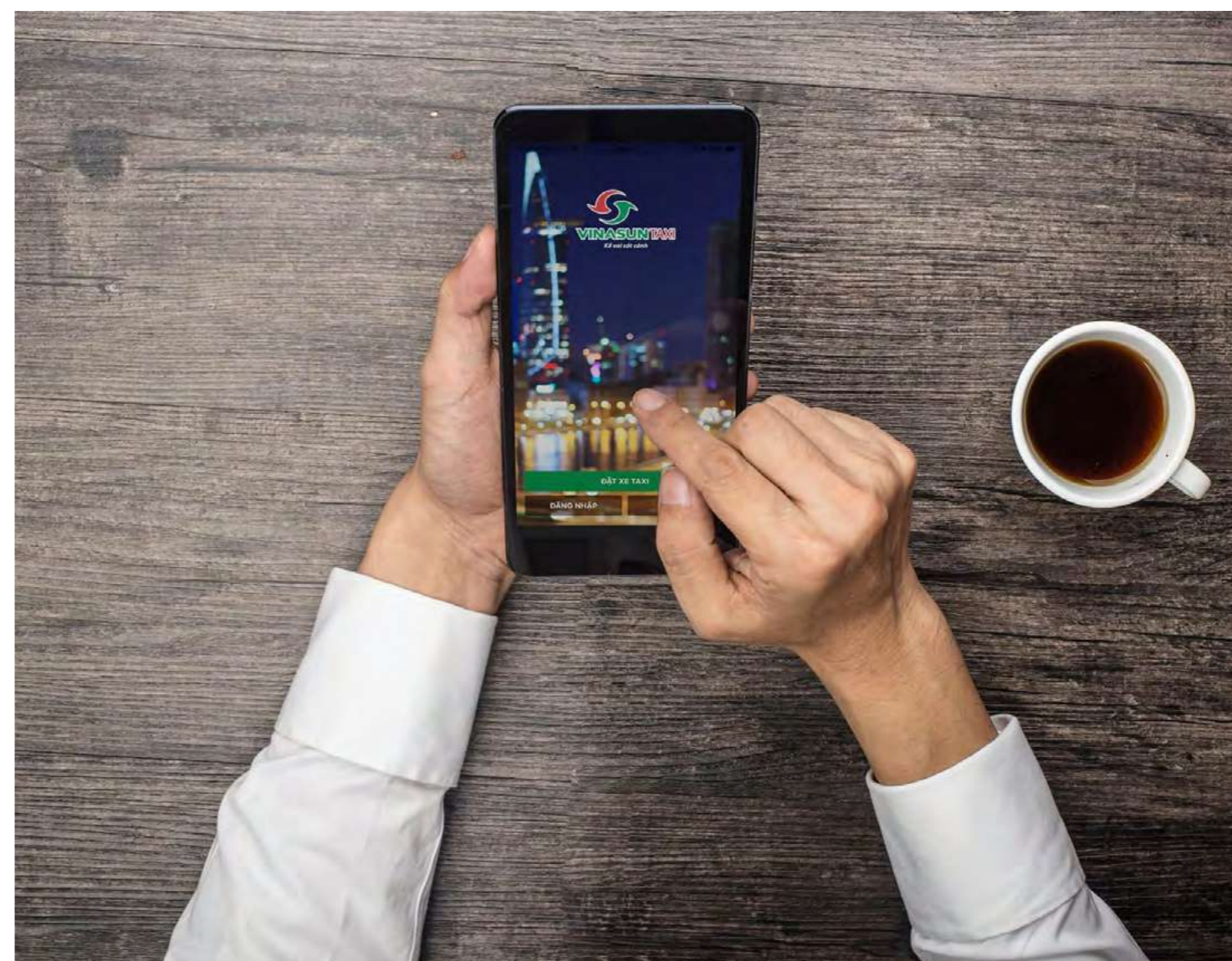
Hoàn thành **684%**

Kế hoạch ĐHCĐ thông qua



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong tất cả các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc đều có sự giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT. Trong các cuộc họp Ban Tổng giám đốc đều có sự tham gia của Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng, thực hiện các giải pháp linh hoạt trong điều hành các hoạt động kinh doanh trên cơ sở nhận thức đúng đắn khó khăn, thách thức mà Công ty phải đối mặt.
- Ban Tổng Giám đốc đã đề xuất và phối hợp với HĐQT một cách tích cực trong việc thực hiện những biện pháp xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NHẬN ĐỊNH CHUNG

Nền kinh tế trong nước kỳ vọng sẽ tiếp tục đà phát triển sau khi dịch Covid đã được khống chế, dự kiến GDP của Việt Nam năm 2023 sẽ tăng trưởng hơn 6,5%. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn nhất định của các ngành kinh tế trong nước như bất động sản, tài chính, ngân hàng ... cần phải được giải quyết, bên cạnh đó, những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thế giới tác động vào nền kinh tế nước ta cũng khiến nhiều ngành nghề sẽ bị ảnh hưởng trong đó có ngành vận tải hành khách, du lịch... điều này đã được thể hiện qua sức mua tiêu dùng đã có dấu hiệu suy giảm từ quý 4/2022.

Bên cạnh các nhân tố ví mô nêu trên thì việc cạnh tranh với các công ty nước ngoài tham gia hoạt động vào thị trường taxi Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là một thách thức thường xuyên cho Vinasun trong năm nay.

Vì vậy, xác định đây năm 2023 là năm bản lề cho Vinasun trong quá trình phục hồi và phát triển trong tương lai. Việc tập trung khôi phục và mở rộng thị phần, thu hút lại người lao động, phát triển hoạt động kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm. Phải thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt theo diễn biến của thị trường, tiếp tục phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào điều hành, quản lý để hoàn thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ và giảm chi phí. Phải tiếp tục đấu tranh để đảm bảo việc tuân thủ các quy định pháp luật của các công ty nước ngoài trong hoạt động taxi nhằm đảm bảo sự công bằng trong kinh doanh là phương hướng chủ đạo của Công ty trong năm nay.



CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Tổ chức - Nhân sự

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp, tái cấu trúc nhằm tổ chức lại bộ máy quản lý và kinh doanh theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, tập trung vào chức năng quản lý, giám sát nhằm nâng cao khả năng điều hành, hỗ trợ các đơn vị thành viên trong việc thực hiện các chức năng kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với khả năng nghiệp vụ chuyên môn cao.
- Đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng phục vụ, giao tiếp đối với nhân viên trực tiếp và các đối tác.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Đảm bảo thu nhập của người lao động trong khả năng cao nhất có thể.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ khác.



Lĩnh vực kinh doanh



- Tập trung phục hồi và phát triển thị phần tại các địa bàn kinh doanh.
- Đáp ứng nhanh nhất nhu cầu của khách hàng.
- Tăng cường đầu tư xe mới nhằm đảm bảo chất lượng của các xe kinh doanh. Nâng cao chất lượng phục vụ của anh em lái xe và đa dạng các phương thức thanh toán. Tăng số lượng các điểm tiếp thị và khách hàng cố định.
- Nâng cấp và phát triển các kênh giao tiếp với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi và đạt hiệu suất cao nhất cho khách hàng khi đặt xe: thông qua ứng dụng Vinasun App trên Smartphone, thông qua Tổng đài, tin nhắn, website....
- Đảm bảo phục vụ khách hàng với tiêu chuẩn cao nhất ở tất cả các giai đoạn: trước, trong và sau dịch vụ.

Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu

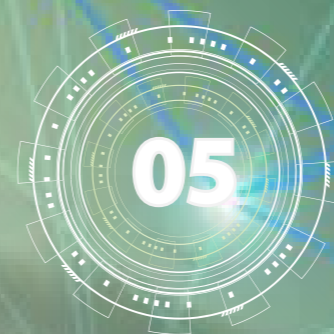
- Tiếp tục thực hiện các hoạt động quảng bá thương hiệu.
- Tạo nhiều kênh liên lạc để tiếp cận, phục vụ và chăm sóc khách hàng.
- Đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin theo Luật nhằm đảm bảo cho các cổ đông thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động và phát triển của Công ty.
- Nâng cấp và phát triển hơn nữa website: www.vinasuncorp.com, trang facebook của Vinasun.
- Tham gia các hoạt động xã hội, phát huy hơn nữa truyền thống của Vinasun.

Vốn Kinh doanh

Giữ vững và mở rộng quan hệ với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính khác nhằm thu hút vốn để tái đầu tư và phát triển thêm đội xe.

Hoạt động khác

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị hạ tầng và thiết bị công nghệ cao cho phù hợp với định hướng và sự phát triển của Công ty. Nâng cấp và phát triển hơn nữa các chức năng của hệ thống phần mềm kết nối và điều hành xe, mở rộng và phát triển hệ thống thanh toán và khuyến mãi tự động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt hơn nữa.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BAN KIỂM SOÁT
- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT	16.907.888	24,92
2	Ông Tạ Long Hỷ	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.158	0,00
3	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.318	0,01
4	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
5	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	0	0
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
7	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
8	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
9	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	0	0

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
2	Ông Tạ Long Hỷ	Thành viên HĐQT kiêm TGD	10/10	100%	
3	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	10/10	100%	
4	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	10/10	100%	
5	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	10/10	100%	
6	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	07/10	62,5%	Mới bổ nhiệm 28/04/2022
7	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	10/10	100%	
8	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10/10	100%	
9	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	10/10	100%	

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ_HĐQT.22	07/03/2022	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (Xưởng sửa chữa Ô tô Thành Đạt)
2	02/QĐ_HĐQT.22	08/03/2022	Tiên hành triệu tập đại hội cổ đông thường niên 2022: + Ngày đăng ký cuối cùng 31/03/2022, ngày tổ chức đại hội 28/04/2022, tỷ lệ thực hiện 1:1; + Nội dung đại hội: Báo cáo kết quả kinh doanh 2021, kế hoạch năm 2022; báo cáo hoạt động của HĐQT 2021; báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2021; báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2021; lựa chọn công ty kiểm toán 2022; Bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027...

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	03/QĐ_HĐQT.22	31/03/2022	<p>Thông qua các nội dung trình ra Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2022 như sau:</p> <p>+ Chương trình Đại hội, danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu biểu quyết, báo cáo của HĐQT năm 2021, báo cáo các hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2021, báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021, báo cáo kết quả kinh doanh 2021, phương án kế hoạch kinh doanh 2022, báo cáo kết quả kiểm toán 2021.</p> <p>+ Thông qua Đại hội từ trình các vấn đề: Bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027; không chia cổ tức năm 2021, 2022, khen thưởng Ban Điều hành và chi khen thưởng phúc lợi cho người lao động năm 2022; thù lao HĐQT, BKS, Ban kiểm toán nội bộ 2022; lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022.</p>
4	04/QĐ_HĐQT.22	28/04/2022	Bổ nhiệm Ông Tạ Long Hỷ giữ chức vụ Tổng Giám đốc, là người đại diện pháp luật của Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027 kể từ ngày 28/04/2022.
5	05/QĐ_HĐQT.22	28/04/2022	Bổ nhiệm Bà Đặng Thị Lan Phương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Phụ trách tài chính Kế toán Công ty.
6	06/QĐ_HĐQT.22	28/04/2022	Cử ông Trần Anh Minh - Phó Tổng Giám đốc Phụ trách đầu tư và phát triển Công ty là người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam tại Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027, để cử tham gia HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam - VNS Green
7	07/QĐ_HĐQT.22	28/04/2022	Tái bổ nhiệm Ông Trương Đình Quý - Thành viên HĐQT là người phụ trách Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027
8	08/QĐ_HĐQT.22	28/04/2022	Thông qua và Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Công ty
9	09/QĐ_HĐQT.22	28/04/2022	Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty
10	10/QĐ_HĐQT.22	19/05/2022	<p>Thông qua:</p> <p>+ Việc phê duyệt các giao dịch, các hợp đồng phát sinh và dự kiến phát sinh trong năm 2022 có giá trị nhỏ hơn 10% tổng tài sản của Công ty theo Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan</p> <p>+ Việc ủy quyền Bà Đặng Thị Lan Phương - Phó Tổng Giám Đốc phụ trách tài chính kế toán thực hiện việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan là Công ty con Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thỏa thuận sửa phụ lục hợp đồng, chấm dứt, thanh lý (nếu có).</p>

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
11	11/QĐ_HĐQT.22	22/06/2022	<p>Thông qua:</p> <p>+ Việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương (Vietcombank Chi nhánh Hùng Vương) và Công ty với số tiền 98.250.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua 250 xe ô tô Toyota Vios 1.5E và Toyota Innova 2.0E kinh doanh dịch vụ taxi.</p> <p>+ Ủy quyền Ông Tạ Long Hỷ - Tổng Giám đốc thay mặt HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết, ký kết hợp đồng vay, bảo lãnh và ký kết hợp đồng thế chấp tại phòng công chứng (nếu có) với Vietcombank Chi nhánh Hùng Vương</p> <p>+ Đồng ý cho Ông Tạ Long Hỷ - Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền cho Bà Đặng Thị Lan Phương - Phó Tổng Giám đốc Công ty, đại diện Công ty thực hiện các thủ tục ký kết các thỏa thuận, hợp đồng, các hồ sơ nhận nợ và các văn bản có liên quan đến việc vay vốn nêu trên với Ngân hàng.</p>
12	12/QĐ_HĐQT.22	30/06/2022	<p>Thông qua quyết định triển khai thực hiện phương thức kinh doanh mới: Hợp tác kinh doanh giữa Công ty và cá nhân có tay nghề (đối tác) với các nội dung chủ yếu như sau:</p> <p>+ Công ty sẽ đầu tư xe và giao cho cá nhân hợp tác kinh doanh taxi, đồng thời công ty phải chịu các chi phí kinh doanh hàng ngày gồm chi phí nhiên liệu và các chi phí khác phục vụ hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty.</p> <p>+ Cá nhân tham gia hợp tác (đối tác): là cá nhân dùng tài sản hữu hình hoặc/và vô hình (tay nghề, kỹ năng, kinh nghiệm nghề nghiệp) để cùng tiến hành các hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.</p> <p>+ Phân chia doanh thu: Doanh thu hàng ngày sẽ được ghi nhận và phân định như sau: Phần thuế giá trị gia tăng phải nộp, phần doanh thu của Công ty (bao gồm xăng, nhiên liệu phải trả cho ca kinh doanh) và phần doanh thu của đối tác.</p> <p>+ Việc triển khai thực hiện phương thức kinh doanh mới này phải đảm bảo phù hợp với các quy định theo Luật dân sự số 91/2015/QH13 năm 2015, các Nghị định 1226/2020/NĐ-CP, Thông tư 40/2021/TT-BTC trong việc kê khai và thực hiện nghĩa vụ thuế của Công ty và của đối tác trên cơ sở doanh thu được chia hàng ngày.</p>
13	12a/QĐ_HĐQT.22	30/06/2022	<p>Thông qua:</p> <p>+ Báo cáo các chỉ tiêu kinh doanh được trong 06 tháng đầu năm 2022.</p> <p>+ Tạm phân phối 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2022 (sau khi đã trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp) để khen thưởng Ban điều hành số tiền: 1.211.112.445 đồng.</p>

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
14	15/QĐ_HĐQT.22	22/08/2022	<p>Thông qua:</p> <p>+ Việc thuê tài chính các tài sản đầu tư để kinh doanh vận tải taxi và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu (ACB Leasing) với số tiền tối đa là 51.450.000.000 đồng để đầu tư 117 xe ô tô Toyota Innova E, chất lượng mới 100% phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>+ Việc Ông Tạ Long Hỷ - TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền cho Bà Đặng Thị Lan Phương - Phó TGD, đại diện Công ty ký kết các hợp đồng, văn bản với ACB Leasing. Bà Đặng Thị Lan Phương có thể ủy quyền cho ông Trần Anh Minh - Phó TGD phụ trách tài chính Công ty thay mình thực hiện những công việc trên.</p>
15	16/QĐ_HĐQT.22	23/09/2022	<p>Thông qua:</p> <p>+ Việc thuê tài chính các tài sản đầu tư để kinh doanh vận tải taxi và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN-CN TP.HCM (VCB Leasing) với mức thuê tài chính là 60% tổng giá trị tài sản cho thuê (chưa bao gồm VAT). Tổng giá trị tài sản cho thuê là 55.125.000.000 đồng</p> <p>+ Việc ông Tạ Long Hỷ - TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền cho Bà Đặng Thị Lan Phương - Phó TGD, đại diện Công ty ký kết các hợp đồng, văn bản với VCB Leasing. Bà Đặng Thị Lan Phương có thể ủy quyền cho ông Trần Anh Minh - Phó TGD phụ trách tài chính Công ty thay mình thực hiện những công việc trên.</p>
16	17/QĐ_HĐQT.22	07/10/2022	<p>Thông qua:</p> <p>+ Việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi Nhánh 10 và Công ty với số tiền tối đa là 152.300.000.000 đồng; trong đó giới hạn mức bảo lãnh: 20.000.000.000 đồng nhằm mục đích phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh; giới hạn cho vay trung hạn: 132.300.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua 300 xe ô tô Toyota kinh doanh dịch vụ taxi. Thế chấp xe mua mới và/hoặc các tài sản hợp pháp khác thuộc quyền sở hữu của Công ty cho Viettinbank - CN 10</p> <p>+ Ủy quyền cho ông Tạ Long Hỷ - TGD thay mặt Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết, ký kết hợp đồng vay, bảo lãnh... các văn bản có liên quan đến việc vay vốn nêu trên với Ngân hàng. Đồng ý cho ông Tạ Long Hỷ - TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền cho Bà Đặng Thị Lan Phương - Phó TGD, đại diện Công ty ký kết các hợp đồng, văn bản với Ngân hàng.</p>

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký đều đã tham gia các khóa đào tạo quản trị Công ty các năm.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Với vai trò độc lập trong hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT độc lập luôn thể hiện tốt vai trò của mình, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đóng góp ý kiến mang tính chiến lược và đầy trách nhiệm cho sự phát triển chung của Công ty. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT độc lập luôn theo dõi sát sao hoạt động điều hành, góp phần hạn chế, phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31	0,00
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên BKS	0	0

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm.

- » Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị.
- » Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, chỉ đạo và triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và năm 2022, các hoạt động của Hội đồng quản trị.
- » Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh và kiến nghị những vấn đề có liên quan.
- » Xem xét việc quản trị, điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc, các Báo cáo tài chính trong năm 2022.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm 2022, các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty. Thành viên Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng Quản trị, trên cơ sở đó kịp thời theo sát hoạt động của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	3	100%
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	3	100%
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên BKS	3	100%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch	436.160.000
Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc	462.400.000
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	458.560.000
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	445.120.000
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc	588.005.800
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	428.320.000
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	347.520.000
Ông Đặng Thành Duy	Phó Tổng Giám đốc	661.840.000
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	347.520.000
Bà Nguyễn Thị Đăng Thư	Phó Tổng Giám đốc	-
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	343.631.667
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	64.000.000
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT	64.000.000
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT	64.000.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT	64.000.000
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	64.000.000
Ông Đoàn Hoài Minh	Thành viên HĐQT	-
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	40.000.000
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban Kiểm soát	32.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Ban Kiểm soát	32.000.000
Tổng Cộng		4.943.077.467

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

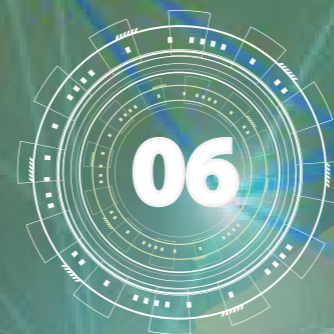
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. (Không có)
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm thuế GTGT)
CTCP Ánh Dương Xanh Việt Nam	Công ty con	0401378832	277 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	Năm 2022	10/QĐ-HĐQT.22 ngày 19/05/2022	Mua tài sản, cước taxi trả sau và khác: 27.989.920.669 đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN
- BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN



Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã VNS theo Quyết định số 81/2008/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch	
Ông Tạ Long Hỷ	Thành viên	
Ông Trương Đình Quý	Thành viên	
Ông Trần Anh Minh	Thành viên	
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên độc lập	
Ông Đặng Công Luận	Thành viên độc lập	
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên độc lập	
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Trương Vĩnh Tùng	Thành viên	miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban kiểm soát	
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên	bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Đỗ Thị Thám Hoa	Thành viên	miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc	bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	bỏ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
	Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đặng Thành Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Đăng Thư	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm ngày 13 tháng 1 năm 2022

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc	từ ngày 17 tháng 5 năm 2022
Bà Đặng Thị Lan Phương	Tổng Giám đốc	đến ngày 17 tháng 5 năm 2022

Bà Đặng Thị Lan Phương được Hội đồng Quản trị ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2023



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61059820/22989923/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1



Tôn Thiện Bảo Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4177-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		717.776.251.097	627.505.986.271
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	196.769.080.578	169.223.238.445
111	1. Tiền		59.704.807.923	44.206.800.090
112	2. Các khoản tương đương tiền		137.064.272.655	125.016.438.355
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		345.920.986.300	201.800.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	345.920.986.300	201.800.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		155.792.813.388	236.208.321.749
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	123.821.826.204	210.657.971.972
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	12.267.765.343	7.371.750.008
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	24.560.689.826	22.681.366.134
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6, 8	(4.857.467.985)	(4.502.766.365)
140	IV. Hàng tồn kho		8.734.049.665	9.129.075.861
141	1. Hàng tồn kho	9	8.734.049.665	9.129.075.861
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		10.559.321.166	11.145.350.216
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	10.248.754.938	10.752.671.571
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	114.825.920	114.541.220
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	195.740.308	278.137.425
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.118.797.082.536	944.165.843.386
210	I. Khoản phải thu dài hạn		7.224.712.400	41.788.618.200
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6	6.052.664.200	39.630.570.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	1.172.048.200	2.158.048.200
220	II. Tài sản cố định		1.061.499.568.646	851.343.642.527
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	862.052.702.243	726.698.277.102
222	Nguyên giá		1.729.071.757.432	1.418.169.366.230
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(867.019.055.189)	(691.471.089.128)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	199.446.866.403	124.645.007.008
225	Nguyên giá		249.829.090.920	176.198.181.890
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(50.382.224.517)	(51.553.174.882)
227	3. Tài sản cố định vô hình		-	358.417
228	Nguyên giá		1.966.221.000	1.966.221.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.966.221.000)	(1.965.862.583)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		20.000.000	-
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		20.000.000	-
260	IV. Tài sản dài hạn khác		50.052.801.490	51.033.582.659
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	50.052.801.490	49.584.000.081
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	-	1.449.582.578
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.836.573.333.633	1.571.671.829.657


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		451.655.907.912	365.479.424.566
310	I. Nợ ngắn hạn		175.568.576.128	226.004.826.195
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	15.314.323.742	15.621.253.747
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		711.951.884	624.890.379
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	9.551.033.428	20.142.343.449
314	4. Phải trả người lao động		8.771.448.222	3.273.637.117
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	21.809.402.796	3.465.779.713
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	2.884.488.293	3.271.435.716
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	35.057.264.243	48.575.298.477
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	81.287.007.580	130.848.531.657
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		181.655.940	181.655.940
330	II. Nợ dài hạn		276.087.331.784	139.474.598.371
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	113.909.196.664	81.706.708.057
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	162.178.135.120	57.767.890.314
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.384.917.425.721	1.206.192.405.091
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.384.917.425.721	1.206.192.405.091
411	1. Vốn cổ phần	20.1	678.591.920.000	678.591.920.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		678.591.920.000	678.591.920.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	20.1	86.929.263.110	86.929.263.110
418	3. Quỹ đầu tư và phát triển	20.1	268.688.372.802	268.688.372.802
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	345.502.171.920	168.303.885.713
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		168.303.885.713	442.101.034.023
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ) năm nay		177.198.286.207	(273.797.148.310)
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21	5.205.697.889	3.678.963.466
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.836.573.333.633	1.571.671.829.657

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.089.175.149.694	484.679.945.755
11	2. Giá vốn về bán hàng và dịch vụ cung cấp	23, 27	(792.691.207.591)	(616.356.664.881)
20	3. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		296.483.942.103	(131.676.719.126)
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	22.600.572.194	10.207.008.212
22	5. Chi phí tài chính	24	(10.247.265.826)	(18.369.054.036)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(10.232.071.528)	(18.319.176.255)
25	6. Chi phí bán hàng	25, 27	(60.496.256.731)	(63.767.668.492)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25, 27	(87.640.779.562)	(62.931.173.687)
30	8. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		160.700.212.178	(266.537.607.129)
31	9. Thu nhập khác	26	28.443.372.326	15.802.114.530
32	10. Chi phí khác	26	(2.343.265.638)	(26.014.592.928)
40	11. Lợi nhuận (lỗ) khác	26	26.100.106.688	(10.212.478.398)
50	12. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế TNDN		186.800.318.866	(276.750.085.527)
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	-	-
52	14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	28.3	(1.449.582.578)	(416.993.474)
60	15. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN		185.350.736.288	(277.167.079.001)
61	16. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của công ty mẹ		183.771.441.886	(273.173.148.310)
62	17. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát		1.579.294.402	(3.993.930.691)
70	18. Lợi nhuận (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	30	2.699	(4.035)
71	19. Lợi nhuận (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	30	2.699	(4.035)



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2023


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 27 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế		186.800.318.866	(276.750.085.527)
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	27	194.081.462.023	274.126.385.026
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		(200.815.747)	(1.503.141.833)
05	(Lãi) lỗ từ hoạt động đầu tư		(25.603.507.149)	13.595.425.799
06	Chi phí lãi vay	24	10.232.071.528	18.319.176.255
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		365.309.529.521	27.787.759.720
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(34.044.430.079)	33.482.001.303
10	Giảm hàng tồn kho		395.026.196	3.866.730.145
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		25.399.921.042	(35.646.422.446)
12	Giảm chi phí trả trước		35.115.224	5.325.309.053
14	Tiền lãi vay đã trả		(10.828.677.427)	(18.717.703.378)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		346.266.484.477	16.097.674.397
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(338.174.509.325)	(33.811.373.662)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		173.782.151.197	292.150.668.551
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(618.140.986.300)	(200.800.000.000)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		474.000.000.000	-
27	Lãi tiền gửi nhận được		16.456.243.355	7.950.413.661
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(292.077.101.073)	65.489.708.550
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19.3	155.517.830.000	-
34	Tiền trả nợ gốc vay	19.3	(135.491.092.609)	(126.804.263.049)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	19.3	(46.628.016.662)	(26.656.239.580)
36	Cổ tức đã trả	20.2	(42.262.000)	(70.474.100)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(26.643.541.271)	(153.530.976.729)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		27.545.842.133	(71.943.593.782)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		169.223.238.445	241.166.832.227
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	196.769.080.578	169.223.238.445


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép niêm yết số 81/2008/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.013 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.877).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một công ty con, chi tiết như sau:

Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Số đầu năm và số cuối năm	
			Tỷ lệ lợi ích của Công ty	Quyền biểu quyết của Công ty
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam	Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	90%	90%

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán phụ tùng ô tô với chi phí mua được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu, liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- ▶ Các khoản chi phí trả trước khác.

3.10 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

► Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

► Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Lãi (lỗ) trên cổ phiếu

Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Doanh thu nhượng quyền thương mại và khai thác taxi

Doanh thu được ghi nhận dựa trên mức phí cố định hằng ngày trong suốt thời gian hợp đồng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Nhóm Công ty là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng. Các hoạt động kinh doanh này của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, doanh thu của Nhóm Công ty chủ yếu là từ dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận hoạt động kinh doanh là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	37.665.817.096	25.702.573.536
Tiền gửi ngân hàng	22.038.990.827	18.504.226.554
Các khoản tương đương tiền (*)	137.064.272.655	125.016.438.355
TỔNG CỘNG	196.769.080.578	169.223.238.445

(*) Số dư này thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 4%/năm đến 6%/năm.

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn	345.920.986.300	201.800.000.000

Khoản này thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ sáu (6) tháng đến mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 3,7% đến 10,5%/năm.

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	123.821.826.204	210.657.971.972
Phải thu khách hàng dùng thẻ taxi	74.874.585.788	38.575.446.441
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	39.928.428.310	165.440.935.250
Phải thu tài xế taxi về tiền thu khách vắng lại	5.542.991.430	673.338.908
Phải thu tài xế liên quan đến nhượng quyền thương mại và khai thác taxi	1.269.933.455	3.033.495.845
Khác	2.205.887.221	2.934.755.528
Dài hạn	6.052.664.200	39.630.570.000
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	6.052.664.200	39.630.570.000
TỔNG CỘNG	129.874.490.404	250.288.541.972
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.636.822.174)	(1.679.430.443)
GIÁ TRỊ THUẦN	128.237.668.230	248.609.111.529

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.679.430.443	1.482.617.415
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	289.456.217	205.400.262
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(332.064.486)	(8.587.234)
Số cuối năm	1.636.822.174	1.679.430.443

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng mua tài sản cố định	10.360.000.000	6.150.000.000
Khác	1.907.765.343	1.221.750.008
TỔNG CỘNG	12.267.765.343	7.371.750.008

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	24.560.689.826	22.681.366.134
Lãi tiền gửi	8.634.465.790	2.505.308.087
Tạm ứng cho nhân viên	5.822.088.089	7.198.321.021
Phải thu hộ liên quan đến bán vé máy bay	2.377.471.629	783.851.364
Kỳ quỹ, kỳ cược	1.859.696.000	2.372.293.667
Phải thu khác từ tài xế và nhân viên	1.413.669.689	1.493.693.609
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phải thu tài xế và nhân viên	322.014.101	870.838.639
Hỗ trợ Covid cho tài xế	-	3.978.578.492
Khác	4.131.284.528	3.478.481.255
Dài hạn	1.172.048.200	2.158.048.200
Kỳ quỹ, kỳ cược	1.172.048.200	2.158.048.200
TỔNG CỘNG	25.732.738.026	24.839.414.334
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.220.645.811)	(2.823.335.922)
GIÁ TRỊ THUẬN	22.512.092.215	22.016.078.412

9. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị phụ tùng chưa xuất dùng vào ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND	
	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
Nguyên giá:		
Số đầu năm	4.090.607.079	1.418.169.366.230
Mua mới trong năm	-	287.123.600.269
Chuyển từ thuê tài chính (Thuyết minh số 11)	-	54.660.000.026
Thanh lý	-	(30.881.209.093)
Số cuối năm	4.090.607.079	1.729.071.757.432
Trong đó:		
Đã khấu hao hết	3.684.007.079	60.223.710.248
Giá trị khấu hao lũy kế:		
Số đầu năm	3.785.779.164	691.471.089.128
Khấu hao trong năm	194.765.093	173.910.589.487
Chuyển từ thuê tài chính (Thuyết minh số 11)	-	21.341.464.484
Thanh lý	-	(19.704.087.910)
Số cuối năm	3.980.544.257	867.019.055.189
Giá trị còn lại:		
Số đầu năm	304.827.915	726.698.277.102
Số cuối năm	110.062.822	862.052.702.243
Trong đó:		
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 19.1)	-	228.789.556.187

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	<i>Phương tiện vận tải</i>	
Nguyên giá:		
Số đầu năm	176.198.181.890	
Thuê mới trong năm (*)	128.290.909.056	
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (<i>Thuyết minh số 10</i>)	<u>(54.660.000.026)</u>	
Số cuối năm	<u>249.829.090.920</u>	
Giá trị khấu hao lũy kế:		
Số đầu năm	51.553.174.882	
Khấu hao trong năm	20.170.514.119	
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (<i>Thuyết minh số 10</i>)	<u>(21.341.464.484)</u>	
Số cuối năm	<u>50.382.224.517</u>	
Giá trị còn lại:		
Số đầu năm	<u>124.645.007.008</u>	
Số cuối năm	<u>199.446.866.403</u>	

(*) Nhóm Công ty thuê xe ô tô hiện đang được dùng để phục vụ kinh doanh. Theo hợp đồng thuê tài chính số 14.0822/HĐCTTC-VNS và số 96.22.03/CTTC ký ngày 29 tháng 8 năm 2022 và ngày 23 tháng 9 năm 2022, Nhóm Công ty có thể mua lại xe ô tô khi thời gian thuê hết hạn sau 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 19.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn	10.248.754.938	10.752.671.571
Bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm dân sự	6.608.705.110	7.044.688.569
Phí bảo trì đường bộ	2.400.474.732	2.877.644.049
Khác	1.239.575.096	830.338.953
Dài hạn	50.052.801.490	49.584.000.081
Tiền thuê văn phòng trả trước (*)	45.898.363.360	47.209.745.176
Công cụ, dụng cụ	3.499.830.747	1.705.463.593
Khác	654.607.383	668.791.312
TỔNG CỘNG	<u>60.301.556.428</u>	<u>60.336.671.652</u>

(*) Đây là khoản tiền trả trước tiền thuê văn phòng của Công ty tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Nhà cung cấp vật tư phụ tùng	3.760.707.634	2.546.940.089
Nhà cung cấp xăng	2.757.783.275	152.647.301
Bảo hiểm xe	2.148.953.201	2.943.465.361
Tiếp thị	2.061.130.900	6.184.046.481
Nhà cung cấp khác trong nước	4.585.748.732	3.794.154.515
TỔNG CỘNG	<u>15.314.323.742</u>	<u>15.621.253.747</u>

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	<i>Số đầu năm</i>	<i>Tăng trong năm</i>	<i>Giảm trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	205.776.751	90.399.506	(165.575.447)	130.600.810
Thuế giá trị gia tăng	114.541.220	284.700	-	114.825.920
Thuế thu nhập doanh nghiệp	65.139.498	-	-	65.139.498
TỔNG CỘNG	<u>385.457.469</u>	<u>90.684.206</u>	<u>(165.575.447)</u>	<u>310.566.228</u>
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	20.142.343.449	71.973.555.048	(83.324.284.997)	8.791.623.500
Thuế thu nhập cá nhân	(7.221.176)	1.297.132.458	(530.501.354)	759.409.928
Thuế khác	-	34.139.274	(34.139.274)	-
TỔNG CỘNG	<u>20.135.122.273</u>	<u>73.304.836.780</u>	<u>(83.888.925.625)</u>	<u>9.551.033.428</u>
<i>Trong đó:</i>				
<i>Phải nộp</i>	20.142.343.449			9.551.033.428
<i>Phải thu</i>	392.678.645			310.566.228

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Thưởng thành tích	20.189.535.646	2.573.339.736
Khác	1.619.867.150	892.439.977
TỔNG CỘNG	<u>21.809.402.796</u>	<u>3.465.779.713</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho thuê thiết bị và nhãn hiệu	1.463.155.264	2.196.466.491
Khác	1.421.333.029	1.074.969.225
TỔNG CỘNG	2.884.488.293	3.271.435.716

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ từ tài xế taxi	14.989.995.437	38.647.985.109
Thủ lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	6.103.137.595	428.421.937
Bảo hiểm vật chất xe	1.915.723.536	1.669.634.073
Chi phí lãi vay	818.083.488	1.414.689.387
Cổ tức phải trả	414.262.500	456.524.500
Khác	10.816.061.687	5.958.043.471
TỔNG CỘNG	35.057.264.243	48.575.298.477

18. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ từ tài xế taxi	57.905.738.992	24.904.702.955
Nhận ký quỹ từ khách hàng	51.607.489.889	51.142.519.952
Dự phòng trợ cấp thôi việc	3.603.967.783	4.159.485.150
Nhận ký quỹ tiền cho thuê mặt bằng	792.000.000	1.500.000.000
TỔNG CỘNG	113.909.196.664	81.706.708.057

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	81.287.007.580	130.848.531.657
Vay dài hạn đến hạn trả từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	38.876.957.568	91.642.389.995
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	42.410.050.012	39.206.141.662
Dài hạn	162.178.135.120	57.767.890.314
Vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	105.556.260.120	32.764.090.302
Nợ thuê tài chính dài hạn (Thuyết minh số 19.2)	56.621.875.000	25.003.800.012
TỔNG CỘNG	243.465.142.700	188.616.421.971

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.1 Vay dài hạn từ các ngân hàng

Nhóm Công ty đã vay các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng thương mại để mua phương tiện vận tải phục vụ cho việc kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi. Chi tiết các khoản vay dài hạn này được trình bày như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		/năm	
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	89.731.539.772	Từ ngày 31 tháng 1 năm 2023 đến ngày 26 tháng 11 năm 2026	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,3%	250 xe
Khoản vay số 2	9.048.177.916	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2023 đến ngày 16 tháng 9 năm 2026	Năm đầu tiên: 8%, các năm sau: lãi suất cơ sở + biên độ theo xếp hạng tín dụng của bên vay	30 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	45.643.500.000	Từ ngày 31 tháng 1 năm 2023 đến ngày 12 tháng 10 năm 2026	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,5%	108 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín				
Khoản vay số 1	10.000.000	Từ ngày 17 tháng 3 năm 2025 đến ngày 28 tháng 7 năm 2025	9%	Hợp đồng tiền gửi giá trị 20.000.000 VND
TỔNG CỘNG	144.433.217.688			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	38.876.957.568			
Vay dài hạn	105.556.260.120			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.2 Nợ thuế tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuế phương tiện vận tải theo hợp đồng thuế tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu. Các khoản tiền thuế phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuế tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuế tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Lãi thuế tài chính	
Dưới 1 năm	49.454.141.741	7.044.091.729	42.410.050.012	3.783.684.474	39.206.141.662
Từ 1 - 5 năm	63.732.279.948	7.110.404.948	56.621.875.000	1.000.975.101	25.003.800.012
TỔNG CỘNG	113.186.421.689	14.154.496.677	99.031.925.012	4.784.659.575	64.209.941.674

19.3 Tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuế tài chính

Tình hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuế tài chính trong năm như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Đã trả trong năm	Số cuối năm	VND
Vay ngân hàng	124.406.480.297	155.517.830.000	(135.491.092.609)	144.433.217.688	
Nợ thuế tài chính	64.209.941.674	81.450.000.000	(46.628.016.662)	99.031.925.012	
TỔNG CỘNG	188.616.421.971	236.967.830.000	(182.119.109.271)	243.465.142.700	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	
Năm trước					
Số đầu năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	442.101.034.023	1.476.310.589.935
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	(273.173.148.310)	(273.173.148.310)
Giảm khác	-	-	-	(624.000.000)	(624.000.000)
Số cuối năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	168.303.885.713	1.202.513.441.625
Năm nay					
Số đầu năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	168.303.885.713	1.202.513.441.625
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	183.771.441.886	183.771.441.886
Trích khen thưởng ban điều hành trong công ty mẹ (*)	-	-	-	(5.476.115.865)	(5.476.115.865)
Trích khen thưởng ban điều hành trong công ty con (*)	-	-	-	(473.039.814)	(473.039.814)
Giảm khác	-	-	-	(624.000.000)	(624.000.000)
Số cuối năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	345.502.171.920	1.379.711.727.832

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2022 và ngày 18 tháng 5 năm 2022, các cổ đông của Công ty và Công ty con đã tuân tự thông qua việc phân phối lợi nhuận để trích khen thưởng ban điều hành 5% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch của năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm và số cuối năm	678.591.920.000	678.591.920.000
Cổ tức		
Cổ tức đã trả bằng tiền	42.262.000	70.474.100

20.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.859.192	67.859.192

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn điều lệ đã góp	4.000.000.000	4.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)	1.205.697.889	(321.036.534)
TỔNG CỘNG	5.205.697.889	3.678.963.466

Chi tiết tình hình tăng (giảm) lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.678.963.466	7.672.894.157
Lợi nhuận (lỗ) thuần trong năm	1.579.294.402	(3.993.930.691)
Trích khen thưởng ban điều hành	(52.559.979)	-
Số cuối năm	5.205.697.889	3.678.963.466

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	873.274.499.828	396.564.654.942
Doanh thu từ kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	190.454.354.313	81.901.113.560
Khác	25.446.295.553	6.214.177.253
TỔNG CỘNG	1.089.175.149.694	484.679.945.755

(*) Doanh thu từ cung cấp dịch vụ taxi bao gồm doanh thu từ các phương thức: dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, nhượng quyền và hợp tác để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	22.585.401.058	10.207.008.212
Khác	15.171.136	-
TỔNG CỘNG	22.600.572.194	10.207.008.212

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	620.304.072.884	522.705.599.477
Giá vốn dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	149.953.153.510	87.267.530.215
Khác	22.433.981.197	6.383.535.189
TỔNG CỘNG	792.691.207.591	616.356.664.881

(*) Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi bao gồm giá vốn từ vận tải hành khách bằng taxi, nhượng quyền và hợp tác để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.232.071.528	18.319.176.255
Lỗ chênh lệch tỷ giá	15.194.298	49.877.781
TỔNG CỘNG	10.247.265.826	18.369.054.036

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	60.496.256.731	63.767.668.492
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.680.323.526	37.597.020.561
Chi phí nhân viên	25.787.967.809	24.923.489.905
Khác	1.027.965.396	1.247.158.026
Chi phí quản lý doanh nghiệp	87.640.779.562	62.931.173.687
Chi phí nhân viên	53.277.782.954	31.668.911.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.278.743.223	24.141.772.638
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.225.350.751	2.687.470.309
Khác	4.858.902.634	4.433.019.381
TỔNG CỘNG	148.137.036.293	126.698.842.179

26. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	28.443.372.326	15.802.114.530
Thu nhập từ quảng cáo trên taxi	18.169.037.947	9.057.034.400
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	3.018.106.091	-
Khác	7.256.228.288	6.745.080.130
Chi phí khác	(2.343.265.638)	(26.014.592.928)
Chi phí quảng cáo trên taxi	(1.816.990.000)	(2.017.190.000)
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	-	(23.802.434.011)
Khác	(526.275.638)	(194.968.917)
LỢI NHUẬN (LỖ) KHÁC	26.100.106.688	(10.212.478.398)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phụ tùng và nhiên liệu	323.176.741.501	88.358.792.363
Chi phí nhân viên	308.485.867.039	251.296.945.792
Chi phí khấu hao và hao mòn	194.081.462.023	274.126.385.026
Chi phí dịch vụ mua ngoài	88.274.946.317	113.180.254.535
Khác	26.809.227.004	16.093.129.344
TỔNG CỘNG	940.828.243.884	743.055.507.060

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.449.582.578	416.993.474
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
TỔNG CỘNG	1.449.582.578	416.993.474

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lỗ kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	186.800.318.866	(276.750.085.527)
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	37.360.063.773	(55.350.017.105)
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	827.406.944	1.426.475.881
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho khoản chênh lệch tạm thời	1.027.997.920	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận liên quan đến lỗ thuế có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai	-	54.340.534.698
Chuyển chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	(1.279.433.710)	-
Lỗ thuế được kết chuyển	(36.486.452.349)	-
Chi phí thuế TNDN	1.449.582.578	416.993.474

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của kỳ hiện hành. Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế) của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận (lỗ) được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế) không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28.3 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại với biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	VND			
	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng trợ cấp thời việc	-	831.897.030	(831.897.030)	(340.264.327)
Trích trước chi phí quà tặng và thưởng	-	617.685.548	(617.685.548)	(76.729.147)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	1.449.582.578		
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất			(1.449.582.578)	(416.993.474)

28.4 Lỗ chuyển sang các năm sau

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng năm (5) năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế ước tính với tổng giá trị là 287.196.265.654 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 469.628.527.401 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	VND	
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2022	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
2020	2025	197.925.853.911	(177.982.348.637)	-
2021	2026	271.702.673.490	(4.449.913.110)	-
TỔNG CỘNG		469.628.527.401	(182.432.261.747)	- 287.196.265.654

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.5 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai:

	VND
	Số tiền
Lỗ thuế chuyển sang các năm sau (Thuyết minh số 28.4)	287.196.265.654
Dự phòng trợ cấp thời việc	3.603.967.783
Trích trước chi phí quà tặng và thưởng	1.536.021.818
TỔNG CỘNG	292.336.255.255

29. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan với Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tân Ánh Dương Á Châu	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty CP Dịch vụ Du lịch Mèkông	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT
Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Thành Duy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Đăng Thư	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Hoài Minh	Thành viên HĐQT
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Ban kiểm soát
Bà Đỗ Thị Thám Hoa	Ban kiểm soát

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

		VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch	436.160.000	352.800.000
Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc	462.400.000	355.273.914
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	458.560.000	370.597.178
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	445.120.000	355.273.914
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc	588.005.800	342.892.097
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	428.320.000	342.095.653
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	347.520.000	284.841.302
Ông Đặng Thành Duy	Phó Tổng Giám đốc	661.840.000	530.802.008
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	347.520.000	281.334.753
Bà Nguyễn Thị Đăng Thư	Phó Tổng Giám đốc	-	275.021.277
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	343.631.667	217.007.246
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	64.000.000	45.000.000
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT	64.000.000	25.000.000
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT	64.000.000	25.000.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT	64.000.000	25.000.000
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	64.000.000	-
Ông Trần Hoài Minh	Thành viên HĐQT	-	45.000.000
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	40.000.000	25.000.000
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban kiểm soát	32.000.000	25.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Ban kiểm soát	32.000.000	-
Bà Đỗ Thị Thám Hoa	Ban kiểm soát	-	25.000.000
		4.943.077.467	3.947.939.342

30. LÃI (LỖ) TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	183.147.441.886	(273.797.148.310)
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	67.859.192	67.859.192
Lãi (lỗ) trên cổ phiếu (VND) <i>Lãi (lỗ) cơ bản và suy giảm</i>	2.699	(4.035)

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm nào vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê một số văn phòng và xưởng sửa chữa xe theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.459.733.626	1.874.691.148
Từ 1 đến 5 năm	4.523.509.668	2.059.464.664
TỔNG CỘNG	7.983.243.294	3.934.155.812


Cam kết cho thuê hoạt động


Nhóm Công ty hiện đang cho thuê tòa nhà theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:


	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.880.000.000	2.880.000.000
Từ 1 - 5 năm	14.400.000.000	14.400.000.000
Trên 5 năm	8.640.000.000	11.520.000.000
TỔNG CỘNG	25.920.000.000	28.800.000.000

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


 Thái Thị Mộng Tuyền
 Người lập


 Đặng Hoàng Sang
 Kế toán trưởng


 Đặng Thị Lan Phương
 Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Điện thoại:** (028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27

- **Fax:** (028) 39 526 410

